Nghiên cứu
Tôn giáo
Số 04 (142), 2015, 92-123

LÊ TÂM ĐẮC*

MẤY ĐẶC ĐIỂM VỀ CÁC HIỆN TƯỢNG TÔN GIÁO MỚI Ở MIỀN BẮC HIỆN NAY

Tóm tắt: *Từ giữa thập niên 80 thế kỷ XX đến nay, hàng loạt hiện tượng tôn giáo mới xuất hiện trên toàn lãnh thổ Việt Nam, đặc biệt là khu vực Miền Bắc, được ví như "nấm mọc sau mưa". Sự hình thành và phát triển của chúng có ảnh hưởng khá mạnh mẽ, cả mặt tích cực lẫn mặt tiêu cực, đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Cho nên, chúng thu hút sự quan tâm nghiên cứu của nhiều cá nhân và tổ chức trong xã hội. Dẫu vậy, cho đến nay, về phương diện chính sách tôn giáo, chính quyền Việt Nam các cấp vẫn lúng túng trước các hiện tượng này. Trong bối cảnh đó, việc có thêm những nghiên cứu để hiểu biết rõ ràng hơn, đầy đủ hơn và cập nhật hơn về các hiện tượng tôn giáo mới ở Việt Nam hiện nay vẫn cần thiết. Bài viết này, trên cơ sở kế thừa những nghiên cứu đi trước kết hợp với tư liệu khảo sát thực tế của cá nhân năm 2014 tại một số tỉnh thành như Hà Nội, Hải Dương, Hải Phòng, Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Tuyên Quang, Lào Cai tập trung tìm hiểu các hiện tượng tôn giáo mới ở Miền Bắc hiện nay ở các phương diện: số lượng và tên gọi, địa bàn và thời điểm xuất hiện, người đứng đầu và người tin theo, kinh sách và giáo lý, cơ sở thờ tự và đối tượng thờ tự, hệ thống tổ chức và giáo phẩm, thực hành nghi lễ và tu tập, tác động đến đời sống xã hội.*

Từ khóa: *Đặc điểm, tôn giáo mới, Miền Bắc.*

1. Số lượng và tên gọi

Cho đến nay, ở Việt Nam nói chung, ở Miền Bắc nói riêng, chưa có cơ quan chức năng hay cơ quan nghiên cứu đưa ra con số thống kê chính thức có sức thuyết phục về số lượng hiện tượng tôn giáo mới. Cho nên, số lượng hiện tượng tôn giáo mới ở Việt Nam, trong đó chủ yếu ở khu vực Miền Bắc, dao động từ 50 đến 90 nhóm. Điều này do nhiều nguyên nhân khác nhau, mà một trong số đó là sự biến động của tên gọi các hiện

* Tiến sĩ, Viện Nghiên cứu Tôn giáo - Tín ngưỡng, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

tượng tôn giáo mới. Sự việc một phần do sự chưa thống nhất về tên gọi cả từ phía các hiện tượng tôn giáo mới, lẫn từ phía các cơ quan chính quyền, các nhà khoa học và các phương tiện thông tin đại chúng.

Sự dao động quá lớn trong các con số thống kê số lượng hiện tượng tôn giáo mới ở Miền Bắc cũng như cả nước trước hết do sự thay đổi liên tục về tên gọi từ phía các hiện tượng tôn giáo mới, chẳng hạn: Nhóm bà Nguyễn Thị Lương (Hải Phòng), bên cạnh Đạo Luật Ơn Nghĩa và Nhân Nghĩa, còn có các tên gọi khác như Ngọc Phật Hồ Chí Minh, Nguyễn Thanh Minh Vì Tình Dân Tộc, Thanh Minh Vì Tình Dân Tộc. Nhóm bà Nguyễn Thị Xuyến (Hải Dương), bên cạnh Đạo Trời Nước Việt, còn có các tên gọi khác như Đạo Bác Hồ, Đạo Bác Hồ Ban, Đạo Tâm Linh Bác Hồ, Đạo Tâm Linh Đặc Biệt, Đạo Trời Tâm Linh Nước Việt, Đạo Trời Tâm Linh Nước Việt Nam, Đạo Thần Nước Việt Đặc Biệt Cho Đời. Nhóm bà Nguyễn Thị Điền (Hà Nội), bên cạnh Đường Lối Tâm Linh Hồ Chí Minh, còn có các tên gọi khác như Tâm Linh Hồ Chí Minh, Đại Pháp Đoàn Tràng Tu Gia, Đạo Ngọc Hồ Chí Minh. Nhóm bà Nguyễn Thị Hòa (Thái Bình), ngoài tên gọi Thiên Cơ Vận Hội Ngọc Phật Hồ Chí Minh, còn có các tên gọi khác như Hội Thượng Nguyên Công Lý, Hội Long Hoa, Hội Long Vân, Đoàn Tâm Linh Số 1. Nhóm bà Đinh Thị Hà (Phú Thọ), ngoài Đoàn 18 Phú Thọ, còn có các tên gọi khác như Hội Đồng Tín Phú Thọ, Hội Đồng Tín Ngưỡng Phú Thọ, Đoàn Vua Hùng Tự Sinh. Nhóm bà Đào Thị Minh (Hà Nội), bên cạnh Long Hoa Di Lặc, còn có các tên gọi khác là Long Hoa Tam Muội, Long Hoa Chính Pháp, Hội Phật Tiên Long Hoa Di Lặc, Tam Hoa Di Lặc, Long Hoa Tam Hội. Nhóm ông Lưu Văn Ty (Hà Tĩnh), ngoài Chân Không, còn có các tên gọi khác như Siêu Hóa, Tắm Pháp. Nhóm ông Trịnh Thái Bình (Hà Nội), ngoài Trường Ngoại Cảm Tố Dương, còn có các tên gọi khác như Mẫu Hội, Mẫu Hội Thái Bình, v.v...

Trong khi đa phần các hiện tượng tôn giáo mới cố gắng tạo cho mình một tên gọi riêng để tránh "đụng hàng", thì một số nhóm khác có xu hướng sử dụng lại, sử dụng chung những tên gọi đã trở nên quen thuộc, chẳng hạn nhóm bà Phạm Thị Ngân (Nam Định), nhóm bà Vũ Thị Nhỡ (Hà Nội) đều dùng tên gọi Ngọc Phật Hồ Chí Minh, có lẽ xuất phát đầu tiên từ nhóm bà Nguyễn Thị Lương (Hải Phòng). Tương tự, nhóm bà Lê Thị Bình, nhóm bà Trần Thị Hồng Khê, nhóm bà Đỗ Thị Sy (Hà Nội) đều dùng tên gọi Đạo/ Hội Long Hoa, có lẽ xuất phát đầu tiên từ nhóm bà

Đào Thị Minh (Hà Nội). Điều này có thể do người đứng đầu chủ động dùng những tên gọi quen thuộc để hấp dẫn người tin theo, nhưng cũng nhiều khả năng, họ từng là người tin theo những hiện tượng tôn giáo mới đã có, nay muốn tách ra thành một nhóm riêng.

Ở một chiều hướng khác, các nhà quản lý xã hội và các phương tiện thông tin đại chúng cũng góp phần đáng kể vào sự đa dạng tên gọi dẫn đến sự thống kê thiếu chính xác các hiện tượng tôn giáo mới ở nước ta, nhất là khu vực Miền Bắc. Theo đó, các nhà quản lý xã hội và các phương tiện thông tin đại chúng, do chú trọng vào đối tượng thờ cúng, kinh sách giáo lý, hình thức hoạt động..., nên thường gọi các hiện tượng tôn giáo mới theo tên một số nhóm lớn, chẳng hạn như: Ngọc Phật Hồ Chí Minh, Tâm Linh Hồ Chí Minh, Đạo Bác Hồ, Long Hoa Di Lặc; hoặc gọi theo tên người đứng đầu, chẳng hạn như: đạo Bà Cấm/ Dương Thị Cấm và đạo Bà Ân/ Trần Thị Ân (Quảng Ninh), đạo Bà Điền/ Nguyễn Thị Điền (Hà Nội), đạo Lưu Văn Ty (Hà Tĩnh), đạo Dương Văn Mình (Tuyên Quang); hoặc gọi theo tên cơ sở thờ tự như Hoàng Thiên Long (đền Hoàng Thiên Long của nhóm bà Nguyễn Thị Điền); hoặc gọi tên theo cách thức sinh hoạt tôn giáo và thực hành nghi lễ như đạo Sex (nhóm ông Lưu Văn Ty).

2. Địa bàn và thời điểm xuất hiện

Với nhóm hiện tượng tôn giáo mới từ nước ngoài, chủ yếu du nhập vào nước ta qua Việt kiều, người Việt Nam đi học tập và lao động ở nước ngoài, cũng như người Việt lấy người nước ngoài rồi trở về nước. Bên cạnh đó, một số hiện tượng tôn giáo mới cũng theo chân doanh nhân nước ngoài vào làm ăn kinh tế ở Việt Nam. Điển hình nhất trong số các hiện tượng tôn giáo mới từ nước ngoài du nhập vào Miền Bắc, cũng như cả nước, là Thanh Hải Vô Thượng Sư, Nhất Quán Đạo và Pháp Luân Công.

Địa bàn xuất hiện và hoạt động của các hiện tượng tôn giáo mới ngoại nhập chủ yếu là những trung tâm kinh tế và giao thương lớn của Miền Bắc như Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Bắc Ninh, Hải Dương, v.v... Điều này một phần do đất nước ta đang trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế sâu rộng; một phần do các hiện tượng tôn giáo mới này chủ yếu ảnh hưởng, hỗn dung, cải sửa từ Phật giáo, Ấn Độ giáo, Đạo giáo, Khổng giáo, Thần đạo (các loại hình tôn giáo tiêu biểu của Phương Đông), nên phù hợp với tâm thức tôn giáo của một bộ phận người dân ở Miền Bắc, chủ yếu là người Kinh.

Địa bàn xuất hiện các hiện tượng tôn giáo mới nội sinh ở Miền Bắc được chia làm hai dạng thức cơ bản ở hai khu vực khá rõ rệt, tương ứng với chúng là hai nhóm thành phần tộc người.

Dạng thức hiện tượng tôn giáo mới thứ nhất ảnh hưởng, hỗn dung, cải sửa từ Phật giáo, Khổng giáo, Đạo giáo và các hình thức thờ cúng truyền thống. Dạng thức này chủ yếu do người Kinh lập ra. Cho nên, chúng hình thành và phát triển tập trung ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ và những nơi có đông người Kinh sinh sống. Theo thống kê chưa đầy đủ của chúng tôi, Hà Nội (bao gồm Hà Tây trước năm 2008) là nơi hình thành 14 hiện tượng tôn giáo mới, nhiều nhất trong cả nước. Các địa phương tiếp theo gồm Hải Dương: 7 hiện tượng, Nam Định: 6 hiện tượng, Thái Bình: 5 hiện tượng, Phú Thọ: 3 hiện tượng, Hải Phòng: 2 hiện tượng, Quảng Ninh: 2 hiện tượng, v.v...

Dạng thức hiện tượng tôn giáo mới thứ hai ảnh hưởng, hỗn dung, cải sửa từ Công giáo và Tin Lành. Dạng thức này chủ yếu do người Mông và người Dao lập ra dành cho hai tộc người này. Cho nên, chúng hình thành và phát triển tập trung ở khu vực miền núi phía Bắc như Tuyên Quang, Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Cạn, Lào Cai, Yên Bái.

Hầu hết các hiện tượng tôn giáo mới hình thành hoặc du nhập vào Miền Bắc từ cuối thập niên 80 của thế kỷ XX đến thập niên đầu của thế kỷ XXI: đạo Bà Cấm hình thành năm 1986, đạo Dương Văn Mình hình thành năm 1989, Long Hoa Di Lặc hình thành năm 1990, Đạo Luật Ơn Nghĩa và Nhân Nghĩa hình thành năm 1990, Đoàn Từ Thiện Tâm Đạo Hồ Chí Minh hình thành năm 1990, Thanh Hải Vô Thượng Sư du nhập vào năm 1991, đạo Chân Không hình thành năm 1991, Nhất Quán Đạo du nhập vào năm 1993, Hội Phật Mẫu hình thành năm 1994, Đạo Trời Nước Việt hình thành năm 1998, Đường Lối Tâm Linh Hồ Chí Minh hình thành năm 2000, Hội Tiên Rồng hình thành năm 2000, v.v...

Như vậy, có thể thấy, khoảng 15 năm sau khi đất nước tiến hành công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng, sự biến động mạnh mẽ của xã hội thế tục chắc hẳn tác động đến sự xuất hiện các hiện tượng tôn giáo mới trong cả nước.

3. Người đứng đầu và người tin theo

Trong khoảng hơn 70 hiện tượng tôn giáo trên toàn quốc hiện nay, theo quan điểm của chúng tôi, có khoảng hơn một chục nhóm do nam

giới lập ra, gồm Pháp Luân Công (Lý Hồng Chí), Nhất Quán Đạo (Vương Giác Nhất), đạo Dương Văn Mình (Dương Văn Mình), Canh Tân Đặc Sủng (Võ Quốc Khánh), đạo Phạ Tốc (Cà Văn Liêng), Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí (Đỗ Thuần Hậu), Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp (Lương Sỹ Bằng), Hội Nhất Tâm Đền Ơn Đáp Nghĩa Ngọc Phật Hồ Chí Minh (Nguyễn Văn Thành), đạo Chân Không (Lưu Văn Ty), Trường Ngoại Cảm Tố Dương (Trịnh Thái Bình), Hội Tiên Rồng (Võ Trọng Thái), v.v... Như vậy, số lượng các hiện tượng tôn giáo mới ở Miền Bắc nói riêng, cả nước nói chung do nam giới đứng đầu chiếm tỷ lệ rất nhỏ so với nữ giới. Điều này có nghĩa, đúng như nhiều nghiên cứu trước đây đã chỉ ra, hầu hết các hiện tượng tôn giáo mới ở Miền Bắc hiện nay do phụ nữ lập ra[1].

Về độ tuổi, người đứng đầu các hiện tượng tôn giáo mới ở Miền Bắc hiện nay đa phần là cao niên và trung niên, như bà Dương Thị Cấm (đạo Bà Cấm) sinh năm 1924, bà Đào Thị Minh (Long Hoa Di Lặc) sinh năm 1927, bà Trần Thị Ân (Hội Thuyền Phái Trúc Lâm Yên Tử Tại Gia) sinh năm 1930, bà Đinh Thị Hà (Đoàn 18 Phú Thọ) sinh năm 1930, ông Nguyễn Văn Thành (Hội Nhất Tâm Đền Ơn Đáp Nghĩa Ngọc Phật Hồ Chí Minh) sinh năm 1937, bà Phạm Thị Tép (Đạo Hiền) sinh năm 1939, bà Nguyễn Thị Lương (Đạo Luật Ơn Nghĩa và Nhân Nghĩa) sinh năm 1942, ông Trịnh Thái Bình (Trường Ngoại Cảm Tố Dương) sinh năm 1943, bà Đỗ Thị Sy (đạo Long Hoa) sinh năm 1944, bà Nguyễn Thị The (Hội Phật Mẫu) sinh năm 1945, bà Phạm Thị Xuyến (Đạo Trời Nước Việt) sinh năm 1948, bà Nguyễn Thị Nối (đạo Thiên Cơ) sinh năm 1949, bà Nguyễn Thị Điền (Đường Lối Tâm Linh Hồ Chí Minh) sinh năm 1960, ông Dương Văn Mình (đạo Dương Văn Mình) sinh năm 1961, v.v...

Việc người đứng đầu các hiện tượng tôn giáo mới chủ yếu trong độ tuổi trung niên và cao niên là tình hình chung trong cả nước. Điều này cho thấy, họ là những người sống qua thời kỳ yên ổn của nền kinh tế bao cấp trước đây, cũng như thời kỳ biến động của nền kinh tế thị trường hiện nay. Bên cạnh đó, họ còn là những người trải qua nhiều biến động của xã hội, trải nghiệm nhiều cung bậc khác nhau của cuộc sống, đặc biệt là những bất hạnh của cá nhân và gia đình.

Ngoại trừ một bộ phận rất nhỏ có trình độ học vấn tương đối cao, chẳng hạn như ông Trịnh Thái Bình có trình độ tiến sĩ (giảng viên Trường Đại học Bách khoa Hà Nội), bà Đặng Thị Trinh có trình độ thạc

sĩ, bà Nguyễn Thị Lương có trình độ trung cấp, bà Nguyễn Thị Huệ có trình độ trung cấp hoặc cao đẳng hay đại học (vì từng làm giáo viên), bà Nguyễn Thị Điền có trình độ 10/10..., hầu hết người đứng đầu các hiện tượng tôn giáo mới ở Miền Bắc có trình độ học vấn khá thấp, thường từ 2/10 đến 7/10, thậm chí có người không biết chữ (bà Dương Thị Cấm)[2].

Nghề nghiệp của người đứng đầu các hiện tượng tôn giáo mới ở Miền Bắc khá đa dạng. Tuy nhiên, đa phần trong số này là công nhân, nông dân và buôn bán nhỏ, tiêu biểu như: bà Đào Thị Minh là nông dân, ông Lưu Văn Ty là công nhân, bà Nguyễn Thị Xuyến là công nhân, bà Nguyễn Thị Điền là nông dân/ buôn bán nhỏ, bà Phạm Thị Diệu là người buôn bán nhỏ, bà Dương Thị Cấm là nông dân, bà Đỗ Thị Sy là công nhân, bà Nguyễn Thị Tính là công nhân, bà Đinh Thị Hà là nông dân, bà Nguyễn Thị The là nông dân, v.v... Số người đứng đầu các nhóm là cán bộ, giáo viên không nhiều. Tất nhiên, đấy là những nghề nghiệp hoặc từng là những nghề nghiệp trước khi họ lập ra các hiện tượng tôn giáo mới.

Người đứng đầu các hiện tượng tôn giáo mới ở Miền Bắc có một số điểm chung. Trước hết, họ thường gặp vấn đề về sức khỏe (tâm lý và sinh lý) hoặc gặp hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống bản thân và gia đình. Bà Nguyễn Thị Lương, người lập ra Đạo Luật Ơn Nghĩa và Nhân Nghĩa, bị bệnh tật chạy chữa nhiều nơi không khỏi, thậm chí năm 1991 còn bị chết lâm sàng[3]. Bà Nguyễn Thị Xuyến trước khi lập ra Đạo Trời Nước Việt luôn bị đau đầu và ngất lịm; thường mơ được bay bổng lên Trời và thấy nhiều vị thần tiên. Bà Nguyễn Thị Điền trước khi lập ra Đường Lối Tâm Linh Hồ Chí Minh, bị bệnh nặng đến mức Bệnh viện Quân y 103 trả về nhà chuẩn bị lo hậu sự. Bà Nguyễn Thị Nối, người lập ra đạo Thiên Cơ, sau 20 năm lập gia đình vẫn không có con; người chồng bị đau ốm lâu ngày (qua đời vào tháng 8/2000).

Thứ hai, hầu hết người đứng đầu các hiện tượng tôn giáo mới ở Miền Bắc đều tự cho rằng có khả năng nói chuyện với các thánh, thần, tiên, Phật, vong linh các anh hùng dân tộc (nhân vật lịch sử và nhân vật huyền thoại), được họ cử xuống trần gian, hoặc giáng nhập để cứu vớt loài người. Bà Nguyễn Thị Nối giải thích việc làm giáo chủ đạo Thiên Cơ là do Phật và thánh nhập vào, tự xưng là cháu thứ chín của Đức Thánh Trần giáng trần cứu khổ cứu nạn cho dân. Ông Lưu Văn Ty, người lập ra đạo Chân Không, luôn tuyên truyền là nói chuyện được với "Người Nhà Trời" và có năng lượng siêu phàm để cứu rỗi chúng sinh. Bà Nguyễn Thị

The, người đứng đầu Hội Phật Mẫu, tự cho rằng là người đầu tiên được Mẫu Âu Cơ giao cho trọng trách tiếp đón và phục hóa chân linh các đời vua và người có công với đất nước về thờ cúng, giúp cho đất nước Việt Nam hùng mạnh. Bà Nguyễn Thị Lương, người đứng đầu Đạo Luật Ơn Nghĩa và Nhân Nghĩa, tự cho rằng có khả năng nhận được lời giáng trực tiếp từ Bác Hồ, được Người dạy bảo trong suốt hơn 20 năm qua. Bà Nguyễn Thị Xuyến, người lập ra Đạo Trời Nước Việt, cho biết mình không được nghe trực tiếp lời của Bác Hồ, mà chỉ được nghe thông qua người khác, chủ yếu là Đào Lang; đồng thời nhận được sự chỉ dạy làm việc của Cô Bé Thạch Bàn, Cô Chín, Quan Lớn Đệ Tam, Trần Hưng Đạo, Hoàng Thị Loan, Mẫu Phủ Dầy, Mẹ Âu Cơ. Bà Nguyễn Thị Điền, người lập ra Đường Lối Tâm Linh Hồ Chí Minh, tự nhận có khả năng nhận được giáng linh trực tiếp từ Hồ Chí Minh, là thư ký của Bác; có thể nghe được tâm sự của các danh nhân, thánh thần Việt Nam[4].

Thứ ba, hầu hết người đứng đầu các hiện tượng tôn giáo mới ở Miền Bắc có khả năng thuyết giảng trước đông người, xuất khẩu thành thơ, nói năng lưu loát hấp dẫn người nghe. Đặc biệt, họ đều tự cho rằng có khả năng chữa bệnh không cần dùng thuốc. Cách thức chữa bệnh phổ biến là đọc kinh và cho người bệnh uống nước lã hoặc nước đun sôi để nguội cúng trên bàn thờ .

Tương tự như người đứng đầu, người tin theo các hiện tượng tôn giáo mới ở Miền Bắc hiện nay đa phần là phụ nữ trung niên và cao niên; hầu hết thuộc nhóm trình độ học vấn trung bình và thấp, thậm chí một bộ phận nhỏ không biết chữ[5]; chủ yếu là nông dân, công nhân, buôn bán nhỏ và nội trợ. Song cũng dễ nhận thấy, một bộ phận người tin theo là công chức, viên chức, công an, bộ đội, giáo viên, sinh viên, nhất là cán bộ hưu trí. Theo chúng tôi, nếu như người bình dân đến với các hiện tượng tôn giáo mới chủ yếu ở yếu tố tôn giáo và chữa bệnh (không cần thuốc), thì phần nhiều người trí thức đến với các hiện tượng tôn giáo mới chủ yếu ở yếu tố tăng cường sức khỏe và giữ gìn hình thể, chẳng hạn như hình thức ăn chay và thiền định của Thanh Hải Vô Thượng Sư, luyện tập dưỡng sinh và khí công của Pháp Luân Công, v.v...

Ngoài ra, người tin theo còn giống người đứng đầu về vấn đề sức khỏe và hoàn cảnh gia đình. Thành viên các hiện tượng tôn giáo mới ảnh hưởng từ Phật giáo, đạo Mẫu và các loại hình thờ cúng truyền thống, nhất là những hiện tượng tôn thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh như một vị thần tối

cao, gọi chung là tâm linh Hồ Chí Minh, thường gặp trắc trở trong cuộc sống và có vấn đề về sức khỏe, nhất là bị bệnh thập tử nhất sinh, chết đi sống lại nhiều lần. Có thể phân chia người tin theo các hiện tượng tôn giáo mới ở Miền Bắc hiện nay làm hai loại: loại cốt cán và loại bình thường.

Loại thứ nhất thường ăn ở và sinh hoạt tôn giáo thường xuyên ở cơ sở thờ tự trong gia đình người đứng đầu, nhất là những cuộc lễ lớn. Mức độ tin tưởng của họ đối với người đứng đầu, đối tượng thờ cúng, kinh sách giáo lý là hết sức rõ ràng và kiên định. Với nhóm bà Nguyễn Thị Lương (Đạo Luật Ơn Nghĩa và Nhân Nghĩa), họ tự xưng là những "lính nghề". Với nhóm bà Phạm Thị Xuyến (Đạo Trời Nước Việt), họ được gọi là "đồng thiên", tập hợp trong một tổ chức gọi là "Đoàn Hòa Bình". Một vài người trong nhóm cốt cán này được người đứng đầu tin tưởng giao nhiệm vụ trông nom và cai quản cơ sở thờ tự, phát ngôn trước mọi người và thuyết giáo trước tín đồ. Căn cứ vào tiêu chuẩn do người đứng đầu đặt ra, luôn được giải thích là luật lệ do thánh thần ban xuống, họ có thể được chiêu nạp vào hoặc bị thải loại khỏi nhóm cốt cán. Đoàn Hòa Bình từng thải loại/ "giải" 5 - 6 người "vì vi phạm điều luật nhà thánh, không tu theo lối mới, tức là từ bỏ vàng mã, hầu đồng và thờ Phật ngoại, tham tiền, lợi dụng lòng dân"[6].

Loại thứ hai trở thành tín đồ sau khi thực hiện một nghi lễ bắt buộc, thường đến nhờ cậy, cầu xin người đứng đầu hoặc nhóm cốt cán khi bản thân hoặc gia đình có vấn đề. Khi được yêu cầu, nếu có điều kiện, họ sẵn sàng tham gia những cuộc lễ lớn. Sau khi tham gia hiện tượng tôn giáo mới, họ được trải nghiệm tâm linh, chữa bệnh không dùng thuốc, hướng dẫn giải quyết khó khăn trong cuộc sống thường nhật. Do vậy, niềm tin và sự ủng hộ của họ với người đứng đầu, đối tượng thờ cúng, kinh sách giáo lý theo thời gian dần tăng lên.

4. Kinh sách và giáo lý

Kinh sách của các hiện tượng tôn giáo mới ở Miền Bắc hiện nay thuộc ba nhóm khá rõ rệt.

Nhóm thứ nhất, chiếm thiểu số, là sự kết hợp giữa kinh sách của một tôn giáo truyền thống với kinh sách do người đứng đầu sáng tác: Kinh sách của Long Hoa Di Lặc, bên cạnh một số bộ kinh do bà Đào Thị Minh sáng tác như *Kinh Đức Phật Di Lặc cứu kiếp, Kinh Cứu khổ, Kinh Di Lặc*

hạ sinh, Kinh 10 điều khuyên tu, Kinh Thanh tra,... còn sử dụng hai bộ kinh của Phật giáo Bắc tông là *Di Lặc cứu khổ chân kinh* và *Bạch Y thần chú.* Kinh sách của Hội Thuyền Phái Trúc Lâm Yên Tử Tại Gia là sự kết hợp giữa những sáng tác của bà Trần Thị Ân như *Khóa tụng hằng ngày* (gồm *Dâng hương, Dâng nước, Đọc kinh, Đọc 10 lời thề, Đọc sám hối, Văn Tết, Văn lễ ngày 3/2, Văn lễ ngày 30/4, Văn lễ ngày 19/5, Văn lễ ngày 27/7, Văn lễ ngày 19/8, Văn lễ ngày 2/9, Văn lễ ngày 22/12*) với hai bộ kinh Phật giáo Bắc tông là *Chư kinh nhật tụng* và *Kinh Di Lặc*, cùng một số sách nghiên cứu về Phật giáo do Nhà xuất bản Đuốc Tuệ của Hội Phật giáo Bắc Kỳ xuất bản trước năm 1954 như *Phật học thường đàm*, *Lịch sử Phật Tổ*.

Nhóm thứ hai, chiếm đa số, kinh sách thuần túy do người đứng đầu sáng tác: Kinh sách của Thanh Hải Vô Thượng Sư gồm *Tức khắc khai ngộ, một đời giải thoát* (kinh), *Hội Thiền định Đài Loan* (thơ), những bài giảng về Đạo Tràng (băng catsette), tập san ra hằng tháng. Kinh sách của Đoàn 18 Phú Thọ gồm *Thiên trường ca uống nước nhớ nguồn* (2 tập), *Thiên ca lịch sử di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, *Văn tế chứng minh đạo Phật Vua Hùng là chính đạo*, *Ý nghĩa ngày 18 và Đoàn 18*, *Nhiệm vụ Đoàn 18 Phú Thọ*, *Nhật ký hồi sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh* (5 tập), v.v... Kinh sách của Đạo Luật Ơn Nghĩa và Nhân Nghĩa tập trung ở cuốn *Bài dâng hương đền ơn người dựng, giữ nước Việt Nam,* với các phần: 3 tôn chỉ mục đích của đạo, 5 chương nội dung của đạo, 7 nhiệm vụ của thầy đạo, 22 điều khuyên giảng đạo, danh sách những người Việt Nam được toàn dân dâng hương đền ơn trả nghĩa. Kinh sách của đạo Thiên Cơ gồm: *Những dòng linh hướng, Tâm kinh giáng bút* (3 tập), *Sơ minh tâm đạo, Ánh minh tâm đạo, Lời Phật nhập Cô Non/ Kinh Phật dạy chúng sinh, Hỏi đáp Chùa Thiên*, v.v... Kinh sách của Đạo Trời Nước Việt tập hợp thành bốn quyển, gồm *Kinh cầu độ nước kinh cầu độ dân, Kinh theo đạo nước từ đây giúp đời, Luật Đạo Trời Nước Việt Nam muôn thuở: quyển luật số 1* và *Luật Đạo Trời Nước Việt Nam muôn thuở: quyển luật số 2*. Kinh sách của Đường Lối Tâm Linh Hồ Chí Minh chủ yếu gồm *Kinh cầu an, Phục hồn liệt sĩ, Kinh cầu siêu, Luật công phép nước, Thế kỷ 21 tu tại gia, Bàn thờ người Đại Việt, Đại pháp cầu an, Bác Hồ 79 điều mơ ước, Luật Trời - thời thế*, v.v...

Một xu hướng khá rõ của nhóm thứ hai là kinh sách một số hiện tượng tôn giáo mới, chẳng hạn như Đạo Trời Nước Việt (nhóm bà Phạm Thị

Xuyến), Đường Lối Tâm Linh Hồ Chí Minh (nhóm bà Nguyễn Thị Điền)..., sau một thời gian dài "sản xuất" khá nhiều, nay vừa viết tiếp những bản mới, vừa tu chỉnh những bản cũ.

Nhóm thứ ba, chiếm thiểu số, không viết ra thành kinh sách cụ thể, mà chỉ là những lời thuyết giáo của người đứng đầu. Lưu Văn Ty, người đứng đầu đạo Chân Không, thuyết giáo dựa trên một số tư tưởng trong giáo lý Phật giáo như thuyết Nhân quả, thuyết Nghiệp báo. Kinh sách của đạo Bà Cấm là những lời thuyết giảng của người đứng đầu được ghi âm lại trong 12 băng catsette giới thiệu về tiểu sử và tâm trạng bà Dương Thị Cấm; ghi nhớ công ơn Đảng, Bác Hồ, Tổ quốc, các anh hùng liệt sĩ; khẳng định việc khai sinh ra "sách mới", v.v...

Do sự hỗn tạp về nội dung, một cách tương đối, có thể chia giáo lý của các hiện tượng tôn giáo mới ở Miền Bắc hiện nay thành hai loại hình: ảnh hưởng từ các tôn giáo truyền thống (Phật giáo, Công giáo, Tin Lành) và ảnh hưởng từ các hình thức thờ cúng trong dân gian.

Trong loại hình thứ nhất, giáo lý khá nhiều nhóm ảnh hưởng mạnh mẽ từ giáo lý Phật giáo. Điều này không quá khó hiểu, bởi vì từ lịch sử đến hiện tại, Phật giáo luôn là tôn giáo có sức ảnh hưởng mạnh mẽ nhất, sâu rộng nhất đối với người dân Việt Nam. Dễ nhận thấy, giáo lý của nhiều hiện tượng tuy tiếp thu từ Phật giáo, nhưng đã cải sửa khá nhiều nhằm tạo ra một sản phẩm mới.

Giáo lý của Long Hoa Di Lặc giải thích sự xuất hiện của Đức Phật Di Lặc khác xa với giáo lý Phật giáo. Theo đó, một ngày nọ, Đức Phật A Di Đà tìm người kế vị ngôi vị Phật. Ngài yêu cầu Đức Phật Thích Ca và Đức Phật Di Lặc cùng ngồi thiền xem ai đắc đạo hoa sen nở trên tay thì sẽ được thọ ký làm Phật trong thời hiện tại. Đức Phật Thích Ca gian lận nên đã lấy được hoa sen trước và được thọ ký là Phật thời hiện tại, còn Đức Phật Di Lặc được thọ ký làm Phật thời tương lai. Chính vì gian lận để được thọ ký, nên trong thời kỳ của Đức Phật Thích Ca, cõi Ta Bà xảy ra nhiều chuyện xấu xa, nhiễu loạn, cần phải cầu cứu Đức Phật Di Lặc giải thoát và chờ đợi ngày vị Phật này giáng sinh tại pháp hội Long Hoa.

Giáo lý của Thanh Hải Vô Thượng Sư dựa trên giáo lý của Phật giáo nhằm "tức khắc khai ngộ, một đời giải thoát". Điều này được giải thích như sau, nếu được sư phụ Thanh Hải (tự xưng là Phật hiện tại) truyền tâm ấn, đệ tử sẽ giải thoát sầu muộn, giải thoát bệnh tật, thong dong về thế giới khác tốt đẹp hơn. Ngoài ra, theo giáo lý của nhóm này, mọi người

đều có "Thượng Đế bên trong". Bí quyết câu thông cùng Thượng Đế để giác ngộ vô cùng đơn giản: hằng ngày ăn chay, giữ ngũ giới (không sát sinh, không trộm cướp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu), tọa thiền hai tiếng rưỡi, cứ như vậy luyện tập cho đến khi nghe được âm thanh và thấy được ánh sáng Thiên Đường là đắc đạo.

Bên cạnh Phật giáo và một số tôn giáo truyền thống Phương Đông, giáo lý Công giáo và Tin Lành cũng được một số hiện tượng tôn giáo mới ở nước ta dựa vào và cải sửa. Ở khu vực Tây Nguyên, điển hình nhất là đạo Hà Mòn. Còn ở khu vực Miền Bắc, điển hình nhất là đạo Dương Văn Mình. Nếu đạo Hà Mòn dựa vào giáo lý Công giáo, thì đạo Dương Văn Mình dựa vào giáo lý của cả Công giáo (giai đoạn đầu) lẫn Tin Lành (giai đoạn sau) một cách lộn xộn, với hình tượng Chúa Giêsu làm trung tâm điểm. Ngoài ra, Dương Văn Mình và cộng sự còn đưa một số nét văn hóa tâm linh của người Mông vào giáo lý. Người đứng đầu hiện tượng này luôn tự nhận thay mặt Thiên Chúa cai quản tín đồ nơi trần thế[7].

Trong loại hình thức hai, giáo lý của khá nhiều hiện tượng tôn giáo mới ở Miền Bắc hiện nay ảnh hưởng chủ yếu từ các hình thức thờ cúng trong dân gian, đặc biệt là thờ Tổ tiên theo nghĩa rộng[8] và thờ Mẫu, nhưng cũng được lý giải nhiều khi rất khác biệt so với cách thức truyền thống.

Giáo lý của Đạo Luật Ơn Nghĩa và Nhân Nghĩa do bà Nguyễn Thị Lương viết ra tập trung vào: tiêu diệt tệ nạn xã hội ở Việt Nam hiện nay như tham nhũng, trộm cắp, lừa đảo, cờ bạc, mê tín; tiêu diệt chiến tranh và nguyên nhân gây ra chiến tranh để người dân Việt Nam được sống an lành; tránh những việc làm có tội với Trời, Phật; khuyên con người sống có nhân nghĩa, đối xử tốt với nhau; nhắc nhở các nhà lãnh đạo đất nước phải thực hiện các tiêu chuẩn đạo đức do Ngọc Phật Hồ Chí Minh đề ra.

Giáo lý của Đạo Trời Nước Việt do bà Phạm Thị Xuyến viết ra nhấn mạnh vào mấy vấn đề cơ bản sau đây:

Một là, lý giải về sự tồn tại của thế giới tâm linh và sự tương tác giữa thế giới tâm linh với thế trần tục. Theo đó, thế giới tâm linh gồm Cõi Âm, Cõi Thiên và những cõi khác. Trời/ Nhà Trời cai quản tất cả cư dân hữu hình và vô hình trên trái đất. Loài người phải tuân thủ những luật lệnh do Trời ban.

Hai là, lý giải về đối tượng tôn thờ là Chủ tịch Hồ Chí Minh. Theo đó, do tài năng, đức độ và công lao với đất nước, Bác Hồ được Trời chọn học

phép thánh tối cao, trở thành người có vị trí cao nhất bên hàng Phật và hàng thánh thần, nên được gọi là Ngọc Phật Hồ Chí Minh. Trời cũng chọn Bác Hồ là cha của muôn dân toàn cầu, là người đứng đầu tâm linh thế giới và chủ tịch âm phần Việt Nam.

Ba là, lý giải về linh hồn/ "người hồn": Người hồn là thực thể còn lại của con người sau khi thân xác chết cư trú ở Cõi Âm và Cõi Thiên; có khả năng trí tuệ và cảm xúc như người trần; có tuổi đời rất dài, có khả năng dùng quyền phép phù trợ cho độc lập và thịnh vượng của quốc gia; có văn tự riêng (chữ Âm và chữ Thiên), nên có thể giao tiếp với người trần. Người hồn phân chia thành tốt xấu, chính tà. Hồn tà là hồn của giặc ngoại xâm vẫn còn ở nước ta đến ngày nay; là nguyên nhân gây nên rủi ro, tai ương, bất hạnh, ốm đau, chết chóc cho người trần thế. Ai có căn số hợp âm thì có thể bị "tà" theo và dần bị xâm nhập, chiếm lĩnh cả tinh thần lẫn thể xác, dẫn đến bệnh không rõ nguyên nhân, bệnh hiểm nghèo không chữa được, bị loạn thần kinh đến mức mắng chửi hoặc chém giết người khác.

Bốn là, lý giải nguồn gốc loài người, các quốc gia: Trời đất hòa hợp tạo ra vạn vật, muôn loài vào 100.000 năm trước. Vào một đêm giông tố đặc biệt, tại Đền Hùng (Phú Thọ), bằng quyền phép siêu việt, Trời Đất đã tạo ra 1.000 người, sau đó chết đi 200 còn 800 người. Trong ba ngày, họ khôn lớn và chia ra khắp thế giới trở thành tổ của các nước. Mỗi nước là có ít nhất một đôi, những nước lớn có từ 3 đến 7 đôi. Họ sinh sôi phát triển thành các quốc gia khác nhau. Tổ nước nào thì sinh ra con cháu nước ấy. Lạc Long Quân - Âu Cơ là cặp con trưởng của Đất Trời. Sau đó, Lạc Long Quân - Âu Cơ sinh ra Vua Hùng. Do vậy, Việt Nam là quê hương của nhân loại. Từ thế kỷ XXI, Việt Nam được Trời giao trọng trách là nước đầu tiên trên thế giới được thực hiện quyền làm chủ ngôi thờ của mình.

Năm là, lý giải về chủ quyền tâm linh của Việt Nam: Một nền độc lập trọn vẹn của đất nước không thể thiếu chủ quyền tâm linh tương ứng. Việc hiện thực hóa chủ quyền tâm linh các quốc gia trên thế giới có ý nghĩa bước ngoặt lịch sử của nền văn minh nhân loại. Âm phần nước ta giành được quyền độc lập bằng sự kiện Đạo Trời Nước Việt ra đời năm 2001. Từ năm 2001 đến nay, các hiện tượng thờ ngoại đạo ở Việt Nam đều không còn hồn, vì các thực thể tâm linh nước ngoài đã bị trục xuất. Những nơi thờ cúng thần linh nước ngoài đều bị lực lượng tâm linh Việt Nam tiếp quản.

Sáu là, lý giải về tính duy nhất của Đạo Trời Nước Việt: Đền Hòa Bình là trụ sở tâm linh duy nhất của thánh thần Việt Nam hiện nay. Bà Phạm Thị Xuyến là người trần duy nhất được ghi lại bài giáng bút của thánh thần nước ta. Bà Xuyến không phải là thánh sống, mà chỉ người có căn số Thiên, được thánh thần huấn luyện tâm linh để có thể sử dụng thân thể và trí óc khi bà làm nhiệm vụ được giao[9].

Giáo lý của Hội Phật Mẫu mang dấu ấn đạo Mẫu đậm nét. Theo đó, Mẫu sinh ra Phật và sinh ra loài người. Con người phải sống trong hai cõi là Cõi Trần và Cõi Âm. Cõi Trần chỉ là giai đoạn sinh trưởng và làm việc có ích cho đất nước. Giai đoạn sau ở Cõi Âm mới là giai đoạn hưởng thành quả mà con người đã tích được ở giai đoạn trước. Người nào tích được nhiều việc ích nước thì được Mẫu cứu rỗi. Do nước Việt Nam nhỏ bé, chịu nhiều oan khuất, Mẫu Âu Cơ phải đầu thai xuống để gánh vác việc nước. Bà Nguyễn Thị The là người đầu tiên được Mẫu Âu Cơ giao cho trọng trách đón tiếp và phục hóa chân linh các đời vua và người có công với đất nước về thờ cúng. Nếu các chân linh được thờ cúng thì nước Việt Nam được hưng thịnh và ngược lại.

Tựu trung lại, các hiện tượng tôn giáo mới ở Miền Bắc hiện nay đều muốn tạo dấu ấn riêng trong giáo lý, cũng như khẳng định tính đúng đắn và tính duy nhất của mình. Khi khẳng định mình là "chính" và "thật", họ luôn coi các nhóm tôn giáo mới khác cũng như các tôn giáo truyền thống là "tà" và "giả". Bà Nguyễn Thị Lương giải thích, từ xưa đến nay, loài người có rất nhiều tôn giáo, nhưng không có tôn giáo nào đúng đạo của Phật và của Trời. Đạo của Phật Trời bắt buộc mọi người phải làm đúng nghĩa vụ sống phúc đức, nhưng vì nó chưa ra đời nên loài người liên tục gây ra nhiều tội lỗi. Cũng không có tôn giáo nào dạy người dân tôn thờ kính lễ tổ tiên và người dựng giữ nước. Do vậy, người dân quên công sức người bảo vệ Tổ quốc, có tội với tổ tiên cũng như Trời Phật, thánh thần. Vì gây ra nhiều tội lỗi, nên con người bị Trời Phật, thánh thần trừng phạt bằng các thiên tai liên tiếp, nhiều loại bệnh tật quái ác. Để giúp con người sống hạnh phúc và trường thọ, Phật giáng thế vào bà Nguyễn Thị Lương lập nên Đạo Luật Ơn Nghĩa và Nhân Nghĩa.

5. Cơ sở thờ tự và đối tượng thờ tự

Tất cả các hiện tượng tôn giáo mới ở Miền Bắc hiện nay đều chưa được Nhà nước cho phép hoạt động tôn giáo. Do vậy, cơ sở thờ tự chủ yếu nằm trong nhà riêng của người đứng đầu, theo dạng hoặc biến một

phần ngôi nhà đang ở thành nơi thờ tự, hoặc xây cơ sở thờ tự trong khuôn viên gia đình; hoặc có tên gọi riêng, hoặc không có tên gọi riêng.

Những trường hợp xây dựng cơ sở thờ tự trong khuôn viên gia đình người đứng đầu, có tên gọi riêng tiêu biểu là đền Hòa Bình của Đạo Trời Nước Việt xây năm 1986 trong khuôn viên nhà bà Phạm Thị Xuyến (Sao Đỏ, Chí Linh, Hải Dương). Cơ sở thờ tự của Đường Lối Tâm Linh Hồ Chí Minh gồm ba điện thờ: Hoàng Thiên Long (xây năm 2007 tại Bài Lâm Hạ, Hồng Quang, Ứng Hòa, Hà Nội, quê mẹ đẻ bà Nguyễn Thị Điền), Đại Sơn Lâm (xây năm 2008 tại Hòa Bình, quê chồng con gái đầu bà Nguyễn Thị Điền) và Đại Phúc Phúc (xây năm 2010 tại Phú Dư, Hồng Quang, Ứng Hòa, Hà Nội, quê chồng bà Nguyễn Thị Điền), v.v...

Những trường hợp biến một phần nhà riêng thành cơ sở thờ tự, có tên gọi riêng, tiêu biểu là Chùa Thiên của đạo Thiên Cơ đặt trên tầng hai nhà bà Nguyễn Thị Nối ở Thái Bình. Khá nhiều trường hợp không có tên gọi riêng, tiêu biểu như nơi thờ tự của đạo Bà Cấm đặt ngay trong gian nhà cấp bốn của bà Dương Thị Cấm ở Quảng Ninh; nơi thờ tự đặt trên tầng ba ngôi nhà/ trụ sở của Đạo Luật Ơn Nghĩa và Nhân Nghĩa ở Hải Phòng do bà Nguyễn Thị Lương đứng đầu, v.v...

Một số hiện tượng không lập cơ sở thờ tự chung, mà chỉ lập bàn thờ tại nhà riêng tín đồ, tiêu biểu là nhóm Thanh Hải Vô Thượng Sư. Một số hiện tượng không thờ phụng tại gia đình, mà tụ tập đông người thực hành nghi lễ tại một di tích nổi tiếng nào đó, tiêu biểu là Đoàn 18 Phú Thọ thường hành lễ tại Đền Hùng. Một vài hiện tượng không lập nơi thờ tự ở bất cứ dạng thức nào, hoặc đốt phá các loại hình cơ sở thờ tự từng có, tiêu biểu là đạo Chân Không.

Trong khi cơ sở thờ tự của đa số các nhóm, như bà Nguyễn Thị Nối ở Thái Bình, bà Phạm Thị Xuyến ở Hải Dương, bà Nguyễn Thị Lương ở Hải Phòng, bà Dương Thị Cấm và bà Trần Thị Ân ở Quảng Ninh..., có quy mô nhỏ bé, đơn giản trong một diện tích chật hẹp, thì cơ sở thờ tự của một vài nhóm có quy mô to lớn, hoành tráng trong một không gian rộng thoáng, như các điện thờ của bà Nguyễn Thị Điền ở Hà Nội, cụm công trình thờ tự của bà Nguyễn Thị The ở Hải Dương.

Những điện thờ do bà Nguyễn Thị Điền xây dựng đều là những tòa nhà đồ sộ, thấp nhất là ba tầng, cao nhất là bảy tầng, có thang máy trong nhà. Cơ sở thờ tự do bà Nguyễn Thị The xây dựng thực sự là một khu liên hợp tâm linh với hàng chục công trình được xây dựng trên một diện

tích khoảng 700 m^2, được chia thành những tòa ngang dãy dọc, trong đó cơ sở chính cao hàng chục tầng. Khu quần thể này được xây dựng giống như những cung điện, lăng tẩm của vua chúa Nguyễn, nên bà Nguyễn Thị The đã mời thợ nề, thợ ngõa từ Huế ra trực tiếp thi công. Việc xây dựng các cơ sở thờ tự nêu trên phản ánh khá rõ mức độ ảnh hưởng và thu nhập của người đứng đầu các nhóm, cũng như thái độ của chính quyền địa phương đối với hoạt động của các hiện tượng tôn giáo mới trên địa bàn.

Dễ nhận thấy, đối tượng thờ tự của hầu hết các hiện tượng tôn giáo mới ở Miền Bắc hiện nay là sự hỗn dung nhiều tôn giáo và hình thức thờ cúng truyền thống. Dựa vào thần chủ của thần điện, có thể chia đối tượng thờ tự của các hiện tượng tôn giáo mới ở Miền Bắc hiện nay thành mấy loại sau:

Loại thứ nhất, thần chủ là thần linh của một tôn giáo truyền thống hay một hình thức thờ cúng truyền thống. Tất nhiên, trong tâm thức đa thần, phiếm thần truyền thống của người dân Việt Nam, trên thần điện của các nhóm, bên cạnh thần chủ còn phối thờ nhiều vị thần linh cùng với hoặc khác với tôn giáo của thần chủ.

Một số nhóm lấy nhân vật Phật giáo làm thần chủ. Chẳng hạn, điện thờ của đạo Thiên Cơ, bên cạnh Phật Bà Quan Âm, còn phối thờ nhiều vị thần khác như Trần Hưng Đạo, Phạm Ngũ Lão, Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Nguyễn Công Trứ, Hồ Chí Minh. Điện thờ của Long Hoa Di Lặc thờ Đức Phật Di Lặc, Quan Âm Bồ Tát, phối thờ Hồ Chí Minh.

Một số hiện tượng lấy nhân vật đạo Mẫu làm thần chủ. Tiêu biểu nhất trong số này là thần điện của Hội Phật Mẫu. Khu liên hợp tâm linh này thờ rất nhiều vị thần khác nhau như Vua Hùng, Âu Cơ, Lạc Long Quân, vua quan và tướng lĩnh các đời Lý - Trần - Lê - Nguyễn,... nhưng vị thần tối cao theo quan niệm của bà Nguyễn Thị The là Mẫu Mẹ.

Loại thứ hai, thần chủ là sự phối trộn thần linh của nhiều tôn giáo khác nhau, nhất là các tôn giáo truyền thống Phương Đông. Tiêu biểu nhất trong số này là đối tượng thờ tự của Nhất Quán Đạo. Đối tượng thờ tự của hiện tượng tôn giáo du nhập từ Đài Loan này gồm: Minh Minh Thượng Đế, còn gọi là Vô Cực Lão Mẫu, được giải thích là chúa tể của tam giới thập phương; Thiên Địa Quân Thần Sư, Chư Thiên Thần Thánh (Phật Thánh của tam giới thập phương), Di Lặc Tổ Sư, Nam Hải Cổ Phật (Quán Thế Âm Bồ Tát), Ngũ Giáo Thánh Nhân (Lão Tử/ giáo chủ Đạo giáo, Khổng Tử/ giáo chủ Nho giáo, Thích Ca Mâu Ni/ giáo chủ Phật

giáo, Giêsu Kitô/ giáo chủ Công giáo, Mohammet/ giáo chủ Islam giáo), Hoạt Phật Sư Tôn (Tế Công Hoạt Phật), Nguyệt Tuệ Bồ Tát, Trường Sinh Đại Đế (Nam Cực Tiên Ông), Táo Quân, Kim Công Tổ Sư, Thiên Nhiên Cổ Phật (Trương Thiên Nhiên), Trung Hoa Thánh Mẫu (Tôn Huệ Minh), v.v...

Loại thứ ba, chiếm số lượng rất lớn, lấy Chủ tịch Hồ Chí Minh làm thần chủ. Bên cạnh Hồ Chí Minh, các hiện tượng này còn phối thờ nhiều vị thần linh truyền thống, dù nhân vật lịch sử hay nhân vật huyền thoại, đều có công lao với dân, với nước. Đối tượng thờ tự của nhóm Đạo Luật Ơn Nghĩa và Nhân Nghĩa gồm: Hồ Chí Minh, Hùng Vương, Trưng Trắc, Ngô Quyền, Đinh Tiên Hoàng, Lê Hoàn, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung. Đối tượng thờ tự của nhóm Đạo Trời Nước Việt gồm: Lạc Long Quân, Âu Cơ, Liễu Hạnh, Đào Lang, Hồ Chí Minh, Vua Hùng, Trần Nhân Tông, Trần Hưng Đạo, Hoàng Thị Loan (mẹ Bác Hồ). Từ năm 2014 đến nay, một số hiện tượng, chẳng hạn như Đạo Trời Nước Việt, Đường Lối Tâm Linh Hồ Chí Minh, đã nhanh chóng bổ sung Đại tướng Võ Nguyên Giáp vào điện thờ. Ảnh tượng Đại tướng Võ Nguyên Giáp thường đặt dưới ảnh tượng Bác Hồ.

Trên điện thờ/ ban thờ các hiện tượng thờ cúng Hồ Chí Minh còn bài trí đảng kỳ và quốc kỳ, hoành phi, câu đối, bát hương, đèn nến để giải thích rõ hơn về đối tượng thờ tự và các nghi lễ liên quan.

Ban thờ tại trụ sở nhóm Đạo Luật Ơn Nghĩa và Nhân Nghĩa treo một khung ảnh trong đó có 5 ngôi sao màu vàng và dòng chữ "Ái Quốc vô song thiên hạ kính/ Chí Minh bất diệt thế gian tôn", hai bên quốc kỳ và đảng kỳ có những câu đối "Tổ quốc ghi công người vì nước/ Muôn dân đền đáp bằng tôn nghiêm", "Tiên tổ ông cha phần phúc đức/ Cháu con gắng sức cùng đền ơn"; ba bát hương, trong đó một dành riêng cho Ngọc Phật Hồ Chí Minh, một dành cho vong linh người dựng giữ nước và một dành cho vong linh tổ tiên.

Điện thờ của nhóm Đạo Trời Nước Việt treo quốc kỳ, hai bên ảnh Bác Hồ có hai câu đối "Ngọc Hoàng Thượng Đế/ Ngọc Phật Bác Hồ" và "Ngọc Hoàng Thượng Đế giáng về nước Nam/ Ngọc Phật Ái Quốc giáng trần cứu nước". Trong mỗi bát hương trên điện thờ đều có cốt là một mảnh giấy màu vàng ghi đối tượng thờ cúng: "kính thờ Đức Cha Trời, Đức Mẫu Địa", "kính thờ Đức Ngọc Phật Hồ Chí Minh, kính thờ tổ tông đất nước, kính thờ hội đồng Phật thánh thần nước Việt Nam", "kính thờ

các quan thổ công đất nước, kính thờ thần linh đất đền", "kính thờ hồn liệt sĩ anh linh của đất nước", "kính thờ vọng gia tiên nội ngoại Bác Hồ".

Hai bên ban thờ của đạo Bà Ân treo các khẩu hiệu: "Cuộc cách mạng diệt tà đạo muôn năm", "Các bậc đại tài qua nhiều đời vật lộn đấu tranh để giải phóng dân tộc đến nay đã đắc đạo vô thượng Bồ Đề tức là đắc đạo Phật không những nhân dân Việt Nam phải thờ mà nhân dân thế giới phải thờ".

Ngoại trừ việc cùng nhau tôn thờ vị thần tối cao là Chủ tịch Hồ Chí Minh, quan niệm về thần linh được tôn thờ cũng như biểu tượng tôn thờ của các nhóm tâm linh Hồ Chí Minh ở Miền Bắc hiện có một số khác biệt.

Bà Nguyễn Thị Điền giải thích việc thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh ở vị thế và vị trí tối cao, vì Bác Hồ là cốt lõi của Vua Hùng luân hồi chuyển kiếp. Phật Bà Quan Âm cũng là Bác Hồ. Mẫu Liễu Hạnh cũng là Bác Hồ. Bà Chúa Ba cũng là Bác Hồ. Đức Thánh Trần cũng là Bác Hồ. Trưng Trắc và Trưng Nhị cũng là Bác Hồ. Bác Hồ là đại diện hoàn hảo cho Cõi Phật, Cõi Thánh và Cõi Tiên.

Bà Phạm Thị Xuyến cho rằng, do tài năng và đức độ, đặc biệt là công lao to lớn trong sự nghiệp bảo vệ và xây dựng đất nước, Bác Hồ được Trời chọn làm người cao nhất bên hàng Phật và hàng Thánh, nên gọi là Ngọc Phật Hồ Chí Minh. Bác Hồ là Ngọc Hoàng Thượng Đế thứ hai của Trời, là người có quyền tối cao giáng trần giúp nước Việt Nam. Trời cũng chọn Bác Hồ làm cha của dân chúng toàn cầu, đứng đầu tâm linh thế giới, là chủ tịch âm phần Việt Nam.

Lý giải về quốc kỳ và đảng kỳ cũng như việc thờ hai lá cờ này, bà Nguyễn Thị Lương cho rằng, ngôi sao là biểu tượng cho các linh hồn từ trên Trời xuống đầu thai làm con người và khi chết thì linh hồn trở về nơi ấy. Búa và liềm thể hiện cho sự liên kết giai cấp công nhân và giai cấp nông dân, hai giai cấp quan trọng cho sự tồn tại xã hội.

Bà Phạm Thị Xuyến giải thích, quốc kỳ là đại diện cho đất nước, trong đó màu đỏ là màu máu, màu vàng là màu da vàng, năm cánh sao thể hiện năm ngón tay của Bác Hồ. Bàn tay Bác Hồ cùng với các anh hùng liệt sĩ đã làm nên lá cờ Tổ quốc và mang lại độc lập tự do cho dân tộc.

Theo bà Nguyễn Thị Điền, quốc kỳ là hồn thiêng sông núi đất nước, màu đỏ là máu của các anh hùng ngã xuống vì độc lập dân tộc, sao vàng là Tổ quốc Việt Nam, là năm chìa khóa để khai phong khai phủ/ khai đủ năm phương/ khai lục công đường/ khai trương hội mới". Đảng kỳ thể

hiện cho các giai cấp Công - Nông - Binh, là cờ của chủ nghĩa Mác - Lênin. Thờ đảng kỳ thể hiện sự tôn vinh những anh hùng liệt sĩ.

Đối tượng thờ tự của đa phần hiện tượng tôn giáo mới ở Miền Bắc hiện nay khá đa dạng, từ nhân vật lịch sử đến nhân vật huyền thoại, từ thần linh ngoại lai đến thần linh bản địa. Ở một xu hướng khác, đối tượng thờ tự của một vài nhóm khá đơn giản, thậm chí không thờ ảnh tượng. Ban thờ của tín đồ Thanh Hải Vô Thượng Sư chỉ treo ảnh người đứng đầu. Đoàn 18 Phú Thọ không thờ tại gia mà thường tụ tập đông người hành lễ tại Đền Hùng. Đạo Chân Không đốt cơ sở thờ tự và đồ thờ tự từng tạo ra vì quan niệm chỉ cần tu tại tâm, v.v... Cho dù còn những điều phải bàn thảo thêm, nhưng điều này phản ánh khá rõ xu hướng đơn giản hóa trong thờ tự, không thành lập cơ sở thờ tự chung, chú trọng tu luyện thân tâm cá nhân như cách thức mà Phật giáo Hòa Hảo đã thực hiện từ nửa đầu thế kỷ XX đến nay.

Cùng với nội dung kinh sách giáo lý, đối tượng thờ tự và cách thức thờ tự của một số nhóm, tiêu biểu là Hội Phật Mẫu, Hội Thuyền Phái Trúc Lâm Yên Tử Tại Gia[10], Đạo Trời Nước Việt phản ánh rõ rệt xu hướng chủ nghĩa dân tộc/ quốc gia. Điều này có nghĩa, các nhóm này chỉ thờ tự các vị thần linh bản địa, bài trừ các vị thần linh ngoại lai. Bà Phạm Thị Xuyến giải thích vấn đề này như sau: Việc hiện thực hóa chủ quyền âm phần của các quốc gia trên thế giới có ý nghĩa bước ngoặt lịch sử của nền văn minh nhân loại, cả hữu hình lẫn vô hình. Âm phần nước ta đã giành được quyền độc lập bằng sự kiện Đạo Trời Nước Việt ra đời vào năm 2001. Đây là sự thể hiện cụ thể và dứt khoát của việc thực thi Luật Thiên, Luật Âm về chủ quyền tâm linh mỗi quốc gia. Trong tương lai gần, mỗi nước sẽ xuất hiện những tôn giáo riêng. Các tôn giáo ngoại nhập sẽ phải chấm dứt tồn tại theo nhiều hình thức như tự tan rã, tự giải thể. Từ năm 2001 đến nay, các thần linh ngoại ở Việt Nam đều không còn hồn, vì các thực thể tâm linh đó đã bị trục xuất về cố quốc. Những nơi thờ cúng thần linh ngoại đều bị lực lượng tâm linh Việt Nam tiếp quản. Cho nên, việc tiếp tục xây dựng cơ sở thờ tự thờ thần linh ngoại, tạo tác tượng thần linh ngoại để thờ tự vừa lãng phí tiền của và công sức nhân dân, vừa bị Thiên Âm ghi tội[11].

Đỗ Quang Hưng thực có lý khi cho rằng, việc nhiều hiện tượng tôn giáo mới ở nước ta hiện nay, đặc biệt là khu vực Miền Bắc, ít hay nhiều, viện dẫn, nương tựa, sử dụng hình tượng dân tộc, triết lý và tinh thần của

chủ nghĩa dân tộc nhằm ứng phó với chính quyền, tập hợp và đoàn kết quần chúng. Đây là một giải pháp tình thế thuận lợi cho sự tồn tại, bởi vì chủ nghĩa dân tộc vẫn còn vai trò và giá trị ở Việt Nam. Cho nên, đây gần như một con đường chung, một chỗ trú ẩn, một giải pháp khôn ngoan cho nhiều hiện tượng tôn giáo mới ở nước ta hiện nay[12].

6. Hệ thống tổ chức và giáo phẩm

Nhìn chung, đa phần các hiện tượng tôn giáo mới ở Miền Bắc hiện nay có hệ thống tổ chức lỏng lẻo, không rõ ràng. Điều này có thể do người đứng đầu thiếu khả năng thiết lập hệ thống tổ chức chặt chẽ, cũng có thể do họ không muốn thiết lập hệ thống tổ chức theo xu hướng giải thể chế của nhiều tôn giáo mới trên thế giới, trong đó có Việt Nam, giai đoạn cận hiện đại và hậu hiện đại.

Hệ thống tổ chức của nhiều nhóm, như Đạo Luật Ơn Nghĩa và Nhân Nghĩa, Đường Lối Tâm Linh Hồ Chí Minh, đạo Thiên Cơ, Long Hoa Di Lặc,... thường gồm người đứng đầu và các tín đồ cốt cán. Nhiều người trong số tín đồ cốt cán cũng có khả năng tâm linh đặc biệt, chẳng hạn như nhận được giáng bút của Bác Hồ và các vị thần linh, tất nhiên phải kém hơn người đứng đầu. Họ thường xuyên tập hợp và sinh hoạt tại trụ sở nhóm dưới sự điều hành của người đứng đầu. Nhiệm vụ chủ yếu của họ là lo cho sinh hoạt hằng ngày của nhóm tại trụ sở, tiếp đón tín đồ, hướng dẫn người dân làm các thủ tục theo đạo. Bên cạnh đó, ở từng nhóm, nhiệm vụ của thành phần này có khác nhau như: viết kinh sách và gửi tài liệu đến các cơ quan chính quyền (nhóm Đạo Luật Ơn Nghĩa và Nhân Nghĩa), thay mặt người đứng đầu phát ngôn trước tín đồ và dân chúng cũng như chính quyền (nhóm Đường Lối Tâm Linh Hồ Chí Minh). Ngoài ra, ở các địa phương, người tin theo hiện tượng tôn giáo mới tự tổ chức thành các nhóm, tự bầu ra nhóm trưởng để liên hệ với người đứng đầu.

Ở mức độ thấp hơn, một số hiện tượng chưa hình thành hệ thống tổ chức cố định, tiêu biểu như đạo Chân Không, Thanh Hải Vô Thượng Sư, Pháp Luân Công, v.v... Người tin theo các hiện tượng này nhóm họp trên tinh thần tự nguyện, hình thành các nhóm nhỏ ở địa phương dưới sự hướng dẫn tu tập của trưởng nhóm. Trưởng nhóm của Thanh Hải Vô Thượng Sư tại các địa phương là những người đầu tiên ở khu vực được "thọ tâm ấn", trở thành "liên lạc viên" của Thanh Hải. Trưởng nhóm của Pháp Luân Công là những người từng luyện tập trước đó, nhất là những

người thấy sự hiệu quả của công pháp, chủ yếu nâng cao sức khỏe, rồi mang các bài tập truyền bá cho người khác.

Tuy nhiên, một vài nhóm ý thức thiết lập hệ thống tổ chức chặt chẽ, như Nhất Quán Đạo, Hội Thuyền Phái Trúc Lâm Yên Tử Tại Gia, Đạo Trời Nước Việt, Dương Văn Mình, v.v... Những hiện tượng này đều có điểm chung là đã và đang gửi nhiều đơn thư lên chính quyền xin phép chính thức hoạt động tôn giáo.

Nhất Quán Đạo có hệ thống tổ chức chặt chẽ nhất trong số các hiện tượng tôn giáo mới ở Miền Bắc hiện nay. Cơ quan cao nhất của Nhất Quán Đạo là tổng hội, đứng đầu là tổng sư trưởng. Dưới tổng hội là các tổ, chịu sự quản lý chung của tổng hội, đứng đầu là tiền nhân hay điểm truyền sư. Dưới tổ là các đàn, đứng đầu là đàn chủ. Tiếp đến là hệ thống giảng sư, người phục vụ, cuối cùng là đạo thân. Hệ thống tổ chức chặt chẽ giúp cho Nhất Quán Đạo phát triển ở nhiều quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam.

Với Hội Thuyền Phái Trúc Lâm Yên Tử Tại Gia, ngay từ khi khai lập, bà Trần Thị Ân đã ý thức trong việc thiết lập hệ thống tổ chức chặt chẽ, chia thành ba cấp (trung ương, tỉnh thành và cơ sở) theo mô hình của một hội đoàn quần chúng. Lãnh đạo cấp trung ương có ban chấp hành trung ương là những thành viên được chọn bầu từ các chi hội ở các tỉnh thành. Lãnh đạo chi hội ở tỉnh thành là những thành viên được chọn bầu ra từ các cụm, các chi hội trực thuộc, chịu sự lãnh đạo của trung ương hội. Các cụm chịu sự chỉ đạo của chi hội.

Hệ thống tổ chức của Đạo Trời Nước Việt ban đầu gồm người đứng đầu và nhóm tín đồ cốt cán/ "đồng thiên", tập hợp trong một tổ chức gọi là Đoàn Hòa Bình. Ban lãnh đạo tổ chức này gồm 4 người, trong đó đoàn trưởng phụ trách chung, đoàn phó làm kế toán, một ủy viên làm thủ quỹ, một ủy viên phụ trách hậu cần. Bên cạnh Đoàn Hòa Bình, bà Phạm Thị Xuyến còn thành lập Hiệp Hội Đạo Trời Nước Việt. Tổ chức này nhận nhiệm vụ từ đoàn trưởng Đoàn Hòa Bình sau đó triển khai cho thành viên các tỉnh thành. Vài năm gần đây, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho đông đảo người tin theo thực hành nghi lễ và sinh hoạt tôn giáo, Đạo Trời Nước Việt đã thành lập hệ thống tổ chức theo đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã, mỗi đơn vị có một tổ trưởng và hai tổ phó do hội viên trong tổ nhóm bầu ra.

Với đạo Dương Văn Mình, ngay từ khi mới hình thành, khi lượng tín đồ còn chưa nhiều, người đứng đầu nhóm này đã chú ý tới việc xây dựng một tổ chức chặt chẽ. Theo đó, Dương Văn Mình tự xưng là giáo chủ. Bên dưới có một nhóm cộng sự đắc lực được chia theo các ban ngành, từ cấp trung ương đến cấp thôn bản, gồm Ban Tổng quản, Ban Thanh niên, Ban Phụ nữ, Ban Bảo vệ, Ban Phụ lão, v.v...

7. Thực hành nghi lễ và tu tập

Thực hành nghi lễ của các hiện tượng tôn giáo mới ở Miền Bắc hiện nay, dù được thực hiện tại gia đình, ở cơ sở thờ tự chung/ trụ sở của nhóm, hay ở các di tích lịch sử, đều khá đơn giản và tiết kiệm. Đồ lễ chủ yếu là đồ chay, thường là hoa quả, bánh kẹo và nước đun sôi để nguội. Thậm chí, nhóm Đạo Luật Ơn Nghĩa và Nhân Nghĩa còn không dùng đồ lễ (đồ mặn hay đồ chay). Bà Nguyễn Thị Lương giải thích, việc cúng lễ bằng xôi thịt, rượu chè, vàng mã, cơm canh hay tiền mặt (do chế độ phong kiến, thực dân thối nát bày đặt, để gây thiệt hại cho người sống, để sỉ nhục người chết) đều bị bãi bỏ. Theo quy định của nhóm này, đỗ lễ mặn chỉ được cúng trong ngày giỗ tổ tiên và ngày tết sau khi xin phép Trời, Phật, thánh thần, nhưng không được đặt trực tiếp lên bàn thờ, mà phải đặt thấp hơn bàn thờ, cũng không sử dụng tiền mặt làm đồ lễ[13].

Các nhóm thờ cúng Hồ Chí Minh, tiêu biểu như Đạo Luật Ơn Nghĩa và Nhân Nghĩa, Đạo Trời Nước Việt, Đường Lối Tâm Linh Hồ Chí Minh, Đoàn 18 Phú Thọ, đạo Bà Cấm,... thực hành nghi lễ chủ yếu vào các ngày kỷ niệm trọng đại của đất nước hằng năm như ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2), ngày giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước (30/4), ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5), ngày thương binh liệt sĩ (27/7), ngày quốc khánh (2/9), ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12).

Các nhóm ảnh hưởng từ Phật giáo, đạo Mẫu, hay sự phối trộn giữa Phật giáo và đạo Mẫu, chẳng hạn như đạo Thiên Cơ, thực hành nghi lễ và thờ cúng vào "Khánh Đản Phật Tổ" (19/2 âm lịch), "giỗ Địa Mẫu" (3/3), "Phật Bà đắc đạo" (16/3), "Giáng sinh Phật Tổ" (8/4), "Khánh đản Phật Bà" (19/6), "Giáng sinh Địa Mẫu" (18/10), "Phật Tổ đắc đạo" (8/12), v.v...

Khi thực hành nghi lễ, các nhóm Đạo Luật Ơn Nghĩa và Nhân Nghĩa, Đạo Trời Nước Việt, Đường Lối Tâm Linh Hồ Chí Minh quy định không dùng vàng mã, không dùng chữ ngoại quốc, kể cả chữ Hán, trong việc tấu sớ, viết bài vị hay viết trên các hoành phi câu đối nơi thờ tự. Các nhóm

Đường Lối Tâm Linh Hồ Chí Minh, Long Hoa Di Lặc còn khuyên tín đồ không đến bệnh viện, không dùng thuốc mà chữa bệnh bằng nước thánh. Cách thức chủ yếu là dùng nước lã hoặc nước đun sôi để nguội đổ vào chén, vào bát hoặc đựng vào chai hay bình mở nắp đặt lên bàn thờ. Sau khi cúng lễ và tụng niệm, nước này được cho rằng có thể chữa được nhiều loại bệnh tật.

Hầu hết các nhóm hướng dẫn tín đồ thay đổi bàn thờ gia tiên, chủ yếu là đưa đối tượng thờ cúng của nhóm lên vị trí tối cao. Với các hiện tượng thờ cúng Hồ Chí Minh, như Đạo Luật Ơn Nghĩa và Nhân Nghĩa, Đạo Trời Nước Việt, Đường Lối Tâm Linh Hồ Chí Minh..., nơi cao nhất trên bàn thờ của tín đồ phải treo ảnh Bác Hồ, quốc kỳ và đảng kỳ, phía dưới treo ảnh tổ tiên; hai bên treo những câu đối ca ngợi công lao Bác Hồ, anh hùng liệt sĩ và tổ tiên. Với đạo Thiên Cơ, bàn thờ của tín đồ phải treo tranh ảnh Địa Mẫu. Với Hội Thuyền Phái Trúc Lâm Yên Tử Tại Gia, bàn thờ của tín đồ phải treo ảnh Tam Tổ Thánh Hiền (Trúc Lâm tam tổ), ở dưới treo ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Các nhóm Long Hoa Di Lặc, Thanh Hải Vô Thượng Sư không cho tín đồ lập bàn thờ gia tiên, mà lập bàn thờ Đức Phật Di Lặc hay Thanh Hải. Thuộc cách thức này còn có đạo Dương Văn Mình, đạo Vàng Chứ, v.v...

Bên cạnh thực hiện nghi lễ tại gia đình, tín đồ các hiện tượng tôn giáo mới ở Miền Bắc hiện nay còn đi lễ tại cơ sở thờ tự của toàn đạo vào những cuộc lễ lớn do người đứng đầu quy định nhằm bày tỏ tấm lòng thành kính đối với các vị thần linh. Tại đây, họ được người đứng đầu thuyết pháp, giảng kinh, hướng dẫn cách thức sinh hoạt tôn giáo và thực hiện nghi lễ. Sau mỗi buổi lễ, ngoài tiền công đức nếu có, họ đóng góp tiền bạc, vật phẩm để ăn uống tập thể ngay tại nơi thờ tự. Nhiều nơi, người dự lễ còn được mang lộc về nhà.

Trong các cuộc lễ lớn tại cơ sở thờ tự của toàn đạo, khi thuyết giảng, người đứng đầu các hiện tượng tôn giáo mới ở Miền Bắc hiện nay thường lồng vào những vấn đề thời sự trong nước và quốc tế, v.v... Chẳng hạn, trong cuộc lễ tiến hành vào ngày 19/5/2014 tại Đền Hòa Bình, bà Phạm Thị Xuyến đã đọc một bản tấu khá dài lên Bác Hồ và các vị thần linh Đất Việt trình bày vụ việc Trung Quốc hạ đặt trái phép giàn khoan Hải Dương 981 vào khu vực thềm lục địa của Việt Nam từ ngày 1/5/2014 và quyết tâm bảo vệ lãnh hải Tổ quốc của người đứng đầu và thành viên nhóm Đạo Trời Nước Việt.

Ngoài ra, nhiều hiện tượng tôn giáo mới ở Miền Bắc hiện nay thường xuyên tổ chức đi thăm viếng các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh nổi tiếng của đất nước, như khu danh thắng Yên Tử (Quảng Ninh), khu di tích Kim Liên (Nghệ An), Lăng Bác (Hà Nội), khu di tích Đền Hùng (Phú Thọ). Ngày 10/3/1998, nhóm Long Hoa Di Lặc đã thuê 40 xe ô tô chở 2.000 tín đồ ở Bắc Ninh, Bắc Giang, Thái Nguyên, Hà Nội đi thăm quan khu di tích Yên Tử là một ví dụ điển hình.

Đáng chú ý là, thực hành nghi lễ của một số hiện tượng tôn giáo mới ở Miền Bắc hiện nay có những biểu hiện quái dị, lợi dụng thân thể và tiền bạc của tín đồ, gây mất ổn định xã hội. Người theo đạo Chân Không phải nộp một khoản tiền cho người đứng đầu gọi là tiền cúng dường để tiêu tội, tiêu nghiệp. Ngoài ra, người mới tham gia nhóm này phải hành xác bằng cách lao động mệt nhọc, ăn uống kham khổ, ngủ trong bao tải dưới nền đất. Sau khi vượt qua được các thử thách trên, ai được thu nạp thì phải mặc áo nâu sồng, cạo đầu như tu sĩ Phật giáo, đi khất thực để kiếm cơm ăn, nước uống hằng ngày và nộp số tiền nhận được cho "thầy Ty".

Khi tiến hành nghi lễ, Lưu Văn Ty cho đệ tử cởi bỏ quần áo chất thành đống, tưới xăng đốt, sau đó đàn ông và đàn bà nắm tay nhau nhảy xung quanh đống lửa tụng niệm, hoá đốt động vật, thức ăn và vật dụng rồi vứt xuống sông. Theo thuyết "xả phú cầu bần", "xả thân cầu đạo", Lưu Văn Ty tuyên truyền muốn đắc đạo phải biết dùng pháp thọ ký trừ ma quỷ, dục lậu trong người, biết quan hệ tình dục với "Người Nhà Trời"; muốn sung sướng phải chịu khổ như nằm tu luyện trong bụi gai, cởi quần áo phơi nắng, ăn ở giữa đất, v.v…

8. Tác động đến đời sống xã hội

Sự ra đời và hoạt động của các hiện tượng tôn giáo mới ở Miền Bắc hiện nay đang diễn ra dưới nhiều hình thức khác nhau, tác động đáng kể đến nhiều mặt của đời sống xã hội, cả mặt tích cực lẫn mặt tiêu cực.

Về tác động tích cực, nội dung kinh sách giáo lý, các buổi thuyết giảng trước tín đồ và nhân dân, cũng như trong các bài thơ tâm linh cập nhật hằng ngày, người đứng đầu nhiều hiện tượng tôn giáo mới ở Miền Bắc tập trung vào vấn đề chống tiêu cực xã hội như: phê phán nạn tham nhũng trong một bộ phận cán bộ nhà nước, phê bình thói hư tật xấu của các chức sắc tôn giáo lớn ở nước ta hiện nay, bài trừ những hoạt động mê tín trong đời sống tôn giáo, v.v... Những nội dung này ở một chừng mực nào đó có thể được coi là sự phản biện xã hội.

Về phương diện cá nhân, các hiện tượng tôn giáo mới ở Miền Bắc hiện nay đáp ứng cả hai chiều kích: Một mặt, chúng điển hình cho xu thế tôn giáo cá thể, đang phát triển trong thị trường tôn giáo hiện nay; góp phần giải thoát một phần bế tắc của xu hướng giải thể chế của các tôn giáo lớn. Mặt khác, chúng đáp ứng nhu cầu dân chủ trong lựa chọn, sinh hoạt tôn giáo của loài người cuối thế kỷ XX đầu thế kỷ XXI. Về phương diện xã hội, chúng tạo nên những hiệu ứng xã hội mới về tôn giáo. Chính sự xuất hiện và hoạt động của các hiện tượng tôn giáo mới đã dẫn đến sự thay đổi thị trường tôn giáo, tâm lý tôn giáo của dân chúng.

Do sự tác động mạnh mẽ của quá trình tăng trưởng kinh tế và đô thị hóa ở nước ta trong ba thập niên vừa qua, nhiều người cảm thấy cô đơn, hụt hẫng, bất an vì mất đi những quan hệ xã hội, mất tự tin vào bản thân. Nhiều người rơi vào tình trạng bế tắc do bị dồn nén quá mức trong khi không có sự an ủi, chia sẻ từ mọi người xung quanh. Bằng những cách thức khác nhau, một số hiện tượng tôn giáo mới đã giải thoát nhiều người khỏi tình trạng bế tắc, giúp họ thấy hướng đi, hòa nhập với cộng đồng. Các hiện tượng tôn giáo mới tổ chức những buổi tập hợp tín đồ cùng nhau tập luyện tinh thần dưới hình thức dưỡng sinh hay thảo luận về tôn giáo. Đó là dịp để kết nối các tín đồ trong cùng một tổ chức, giúp họ có được cảm giác hòa nhập và tự tin. Bên cạnh đó, việc sinh hoạt theo nhóm còn giúp tín đồ các nhóm định hướng hành vi ứng xử của mình, khiến cho các giá trị tốt đẹp của tôn giáo dễ đi vào đời sống thường ngày của họ. Không ít tín đồ tự cảm nhận thấy cuộc sống của bản thân thay đổi theo chiều hướng tích cực sau khi đi theo những hiện tượng tôn giáo mới.

Bên cạnh đó, nếu so sánh với một vài tôn giáo ngoại nhập với một bộ phận nhà tu hành thiếu ý thức dân tộc và thừa ý thức hướng ngoại đã và đang gây ra một số bất ổn trong đời sống xã hội và đời sống tôn giáo ở nước ta hiện nay, thì sự xuất hiện một số hiện tượng tôn giáo mới ở Miền Bắc hiện nay, tiêu biểu là Đạo Trời Nước Việt, với giáo lý và hoạt động thể hiện rõ sự bảo vệ bản sắc văn hóa tâm linh dân tộc, ở một mức độ nhất định, cũng có thể được coi là một tác động tích cực.

Ngoài ra, một vài hiện tượng tôn giáo mới ở Miền Bắc hiện nay còn có những hoạt động thiết thực đóng góp cho xã hội những lợi ích cụ thể. Chẳng hạn, Hội Thuyền Phái Trúc Lâm Yên Tử Tại Gia tích cực tham gia vào các hoạt động an sinh xã hội ở địa phương như đóng góp quỹ xóa

đói giảm nghèo, hỗ trợ đồng bào bị lũ lụt, nạn nhân chất chất độc màu da cam. Ngoài ra, họ còn đóng góp công sức, tiền của cho việc trùng tu, tôn tạo nhiều di tích lịch sử văn hóa, cơ sở thờ tự tôn giáo ở Quảng Ninh và nhiều tỉnh thành ở Miền Bắc. Nhóm Hội Phật Mẫu, nhất là bà Nguyễn Thị The, bên cạnh việc tham gia các hoạt động an sinh xã hội, còn đóng góp những khoản kinh phí rất đáng kể trong việc làm đường giao thông nông thôn. Nhóm tín đồ Thanh Hải Vô Thượng Sư tích cực rải tờ rơi trên đường phố với nội dung kêu gọi bảo vệ môi trường.

Về tác động tiêu cực: tuy đa số hiện tượng tôn giáo mới ở Miền Bắc hiện nay nhấn mạnh đến hình thức sinh hoạt đơn giản, tiết kiệm, phù hợp với nhóm yếu thế trong xã hội. Nhưng thực tế, nhiều người đứng đầu hiện tượng tôn giáo mới thu được nguồn kinh tế không nhỏ từ hoạt động tôn giáo của mình và gây tổn hại kinh tế cho người tin theo. Người đứng đầu đạo Chân Không đưa ra giáo lý "xả phú cầu bần" tuyên truyền muốn sung sướng phải chịu khó chịu khổ, hằng ngày bắt tín đồ mang tài sản gia đình hoặc đầu trần chân đất khất thực mang tiền về cho "giáo chủ". Mặc cho tín đồ chịu bao khổ nhục, Lưu Văn Ty sử dụng nguồn tiền mà tín đồ đem về vào việc cá nhân như sửa nhà và mua nhà cho bản thân, xây nhà và mua xe máy cho anh trai.

Người đứng đầu Hội Phật Mẫu thu nhập kinh tế chủ yếu thông qua hình thức giải hạn cho tín đồ và gia đình của tín đồ (ở kiếp này hay từ nhiều kiếp trước) cũng như người đi lễ thập phương, hạn nhẹ thì giải khoảng 3 - 4 lần, hạn nặng thì giải khoảng 6 - 7 lần, mỗi lần 1.500.000 đồng (thời điểm tháng 5/2014). Ví dụ, lễ giải hạn sáng ngày 18/5/2014 cho khoảng 100 tín đồ và người dân, với mức giá 1.500.000 đồng/ người, trừ chi phí cho nhóm giúp việc (khoảng 30 người) và khoảng 30 mâm cơm trưa cho gia đình chủ lễ và người đi lễ, người đứng đầu Hội Phật Mẫu thu nhập khoảng 100 triệu đồng chỉ trong một buổi sáng.

Đạo Vàng Chứ và đạo Dương Văn Mình thu nhập kinh tế chủ yếu bằng việc lợi dụng các hiện tượng thiên tai như lũ lụt, lở đất, mưa bão để hù dọa quần chúng tín đồ, khiến họ bán một phần tài sản của cá nhân và gia đình để lấy tiền nộp cho người truyền đạo với ước muốn thông qua những người này nói với Chúa và nhờ Chúa cứu giúp.

Người đứng đầu Long Hoa Di Lặc, Đường Lối Tâm Linh Hồ Chí Minh,... thu nhập kinh tế bằng cách thu phí người gia nhập và hội phí, bán kinh sách và đồ cúng tế cho tín đồ, thu phí dịch vụ tâm linh như bốc

bát hương, cầu cúng, chữa bệnh, v.v... Một số tín đồ của nhóm Long Hoa Di Lặc ở tỉnh Vĩnh Phúc do hoàn cảnh khó khăn không có tiền nộp hội phí đã bị đe dọa, nếu không nộp tiền sẽ bị làm phép cho cả gia đình đương sự bị điên dại, gọi Thổ Công, Thổ Địa làm cho đương sự bị điên rồ và lột da như con ếch.

Sự thiệt hại về kinh tế của tín đồ các hiện tượng tôn giáo mới ở Miền Bắc hiện nay còn biểu hiện ở việc họ phải bỏ ra những khoản chi phí không nhỏ (đối với người thu nhập thấp) để thuê xe ô tô, mua đồ lễ và tiền dâng cúng trong những cuộc lễ lớn của toàn đạo được tổ chức tại gia đình người đứng đầu, hoặc các chuyến đi hành hương tại các di tích lịch sử trên phạm vi toàn quốc. Nhiều người Mông, do tin vào người truyền đạo Vàng Chứ, đã bỏ sản xuất, bê trễ mùa vụ, giết mổ gia súc gia cầm, bán hết tài sản đồ đạc, dành nhiều thời gian lên núi tập bay để chuẩn bị cho lễ đón vua/ Vàng Chứ.

Một số hiện tượng tôn giáo mới ở Miền Bắc hiện nay hứa hẹn với tín đồ và nhân dân về khả năng chữa bệnh không dùng thuốc. Người đứng đầu các nhóm này luôn khuyên bệnh nhân từ chối các liệu pháp y học để chữa trị bằng pháp thuật và niệm thần chú. Nhiều trường hợp do lòng tin vào hiện tượng tôn giáo mới mà để lỡ mất cơ hội có thể điều trị thành công những căn bệnh hiểm nghèo bằng y học hiện đại. Thậm chí, do quá tin vào khả năng chữa bệnh của hiện tượng tôn giáo mới, một số người đã mất mạng. Một số người tin theo Long Hoa Di Lặc, Đường Lối Tâm Linh Hồ Chí Minh ở Hà Nội, Vĩnh Phúc, Phú Thọ,... đã qua đời sau khi chữa trị bệnh tật theo cách thức của các nhóm này.

Nhiều hiện tượng tôn giáo mới gây xáo trộn trong đời sống cá nhân, gia đình và cộng đồng. Không ít người sau khi theo hiện tượng tôn giáo mới bỏ bê công việc, hằng ngày tập trung thực hiện nghi lễ, cầu kinh sám hối, bỏ thờ cúng tổ tiên,... chỉ coi tôn giáo của mình là nhất. Người thân trong gia đình khuyên giải không nghe dẫn đến bất đồng ý kiến, tình cảm gia đình, dòng tộc sứt mẻ. Những người tin theo Thanh Hải Vô Thượng Sư, hằng ngày cài cửa ngồi thiền 2 - 3 giờ, sống cách xa họ hàng, không uống nước chung, không ăn chung bát đũa, không ăn đồ cúng lễ,... gây nhiều rạn nứt, bất hòa trong quan hệ gia đình và cộng đồng. Nhiều phụ nữ nhẹ dạ theo đạo Chân Không đã phải gánh chịu cuộc sống nhục nhã ê chề, ngoài việc đem thân thỏa mãn thú dâm dục của Lưu Văn Ty, hằng đêm nằm ngủ dưới đất, hằng ngày chân đất đầu trần cầu thực để đem tiền

nạp cho người đứng đầu. Nếu có chạy chốn, họ cũng khó thoát khỏi nhóm tay chân thân tín của Lưu Văn Ty bắt lại, hành hạ, đe dọa.

Đạo Vàng Chứ và đạo Dương Văn Mình đều coi việc thờ tổ tiên là thờ ma quỷ cần phải xóa bỏ. Điều này xúc phạm mạnh mẽ đến gia đình, dòng tộc của người Mông. Người Mông bỏ các loại hình thờ cúng truyền thống để theo các nhóm Vàng Chứ và Dương Văn Mình tất sẽ mất đi bản sắc văn hóa truyền thống của tộc người này. Thành viên trong các dòng họ người Mông theo văn hóa truyền thống không thể chấp nhận những người đồng tộc theo các nhóm Vàng Chứ và Dương Văn Mình. Mâu thuẫn càng gay gắt, họ càng ít qua lại thăm viếng nhau, kể cả khi gia đình có công to việc lớn như cưới xin, tang ma. Sự cố kết cộng đồng, vốn là một truyền thống tốt đẹp của người Mông, nay bị phá vỡ, gây nhiều vấn đề bức xúc về tâm lý xã hội.

Một số hiện tượng tôn giáo mới ở Miền Bắc còn có những lý giải sai lạc lịch sử dân tộc, cũng như những nhân vật vốn đã trở thành biểu tượng tôn kính thiêng liêng của người dân Việt Nam, xúc phạm đến giáo lý và thực hành nghi lễ của các tôn giáo lớn, nhất là Phật giáo.

Bà Phạm Thị Xuyến giải thích, sau khi qua đời, hồn Bác Hồ đã nhận công việc Thiên của Tòa Phật - Tòa Thánh toàn cầu, ngày đêm dồn mọi sức lực và tâm trí để lo gấp việc đời, việc Trời của nước ta và thế giới. Công lao to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh được Tòa Trời đánh giá cao. Hơn nữa, vì Bác Hồ là tái thế của Lạc Long Quân, con trưởng Cha Thiên - Mẹ Địa, cho nên Người được Thiên tin cậy giao trọng trách tối thượng vào thời điểm giao ban thiên niên kỷ: đứng đầu hàng Phật Thánh trên Trời, dưới Đời[14].

Nhóm Đạo Trời Nước Việt kiến nghị với Đảng, Nhà nước và chính quyền các cấp mấy việc làm cần thiết sau đây:

- Bố trí lại tượng thờ ở Chùa Đồng trong khu di tích Yên Tử (Uông Bí, Quảng Ninh): Chùa Đồng do Trời Đất tạo ra để tôn thờ riêng Phật Hoàng Trần Nhân Tông. Hơn 700 năm trước, Phật Hoàng được Thiên/ Trời xếp ngang hàng với Phật Thích Ca và Phật Bà. Vậy mà, giới tăng sĩ, Phật tử và nhân dân không biết, đã đối xử quá bất công với Phật Tổ Trúc Lâm. Thánh thần Việt yêu cầu ngành văn hóa Quảng Ninh và giới Phật giáo Việt Nam gấp rút sửa sai thờ tự tại Chùa Đồng: trên bệ thờ chỉ để lại tượng Phật Trần Nhân Tông. Tượng Phật Thích Ca, Pháp Loa và Huyền Quang phải đưa ra khỏi ngôi chùa này.

- Dừng tu sửa và xây đền Thủy Tổ giả: Thủy Tổ dòng tộc Việt là Lạc Long Quân - Âu Cơ, còn Gốc Tổ của họ là Cha Thiên - Mẹ Địa. Kinh Dương Vương không phải là Thủy Tổ nước ta. Đó chỉ là sự bịa đặt lâu đời do các thế lực ngoại xâm trước đây tạo ra để đánh lừa vua quan và nhân dân nước Nam. Mọi sắc phong và sử sách coi Kinh Dương Vương và Thủy Tổ dòng tộc Việt đều là giả. Các ban ngành văn hóa và nhân dân không nên tiếp tục tôn tạo, xây đền và tổ chức lễ hội vinh danh Kinh Dương Vương.

- Chấm dứt xây chùa, đúc tượng ngoại đạo: Việc này được thánh thần lưu ý nhiều lần, nhưng thực tế vẫn đang diễn ra theo chiều hướng ngược lại. Giới tu hành Phật giáo vẫn coi Phật Thích Ca, Phật Bà có quyền năng tối thượng, tiếp tục hành đạo trên cơ sở kinh sách từ mấy ngàn năm trước. Tâm linh nước nhà đang đối diện với hoàn cảnh khó xử trước khi phải đưa ra giải pháp quyết liệt cuối cùng nếu việc xây chùa, đúc tượng và hành lễ ngoại đạo trên lãnh thổ Việt Nam vẫn tiếp diễn bất chấp mọi lời cảnh tỉnh[15].

Nội dung kinh sách và thực hành nghi lễ của nhóm Thanh Hải Vô Thượng Sư vay mượn của Phật giáo và một vài tôn giáo khác, tự tạo cho mình một cách riêng trong sự thiếu tôn trọng các tôn giáo lớn đã có. Đó là lý do khiến giới Phật giáo Việt Nam phản ứng mạnh mẽ và không chấp nhận Thanh Hải Vô Thượng Sư là một thành tố đời sống tâm linh ở nước ta. Các vị tu sĩ Phật giáo Việt Nam tuyên bố: "Tu mà không thiện, tâm không sáng, bôi nhọ người chân tu. Việc làm của Đặng Thị Trinh là sỉ nhục đạo giáo"[16]. Đặng Thị Trinh còn luôn tự cho mình là "vô thượng sư", nghĩa là bậc thầy cao nhất. Điều này xúc phạm đến người sáng lập và người tu hành của các tôn giáo khác.

Những năm gần đây, hoạt động của một vài hiện tượng tôn giáo mới nước ta thể hiện rõ nét xu hướng chính trị hóa. Ở khu vực Tây Nguyên, tiêu biểu nhất là hoạt động của đạo Hà Mòn. Còn ở Miền Bắc, xu hướng này thể hiện trong hoạt động ở những mức độ khác nhau của các nhóm Thanh Hải Vô Thượng Sư, Dương Văn Mình, Vàng Chứ, Đạo Luật Ơn Nghĩa và Nhân Nghĩa.

Với nhóm Thanh Hải Vô Thượng Sư, nội dung nhiều bài thuyết giảng của Đặng Thị Trinh thể hiện ý đồ chống chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, tự nhận mình là chiến sĩ chống cộng sản: "Sư phụ cũng là một chiến sĩ chống cộng, nhưng chống cộng hòa thuận, an toàn. Sư phụ đánh

cộng sản, nhưng không giết người, chỉ hoán cải họ [...] Nhờ sự tu hành khắp thế giới của sư phụ mà Đông Âu, Liên Xô bị dẹp, mai mốt đây sẽ đến Việt Nam và Trung Quốc"[17]. Trong nhiều tài liệu và hoạt động, Đặng Thị Trinh đã hạ thấp uy tín của Đảng Cộng sản Việt Nam, phủ nhận thành tựu phát triển của đất nước thời gian qua, cáo buộc Việt Nam vi phạm tự do dân chủ, nhân quyền và tôn giáo, thậm chí muốn "tiêu diệt cộng sản, lãnh đạo quốc gia". Một số bài giảng của nhân vật này còn kích động lòng hận thù, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc[18].

Với các nhóm Dương Văn Mình và Vàng Chứ, xu hướng chính trị hóa thể hiện ở những hoạt động gây mất ổn định an ninh chính trị, đòi thành lập quốc gia ly khai tự trị. Theo đó, nhằm lôi kéo và tập hợp lực lượng, các trưởng đạo Vàng Chứ tự phong lợi dụng tâm lý tình cảm của người Mông để dựng lên cái gọi là Nhà nước Mông, Vương quốc Mông, thực chất là hoạt động chống phá Nhà nước Việt Nam. Việc gây mất ổn định an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trong cộng đồng người Mông ở Mường Nhé gần đây chắc hẳn không ngoài ý đồ của một nhóm người tự phong là trưởng đạo Vàng Chứ để gây sự chú ý và tạo sức ép lên các cấp chính quyền địa phương.

Với nhóm Đạo Luật Ơn Nghĩa và Nhân Nghĩa, xu hướng chính trị hóa thể hiện ở việc bà Nguyễn Thị Lương và nhóm tín đồ cốt cán tập trung viết kinh sách để gửi tới các cơ quan chính quyền các cấp trên khắp cả nước. Trong số kinh sách của nhóm bà Nguyễn Thị Lương viết ra và gửi đến cơ quan nhà nước các cấp, có những cuốn, chẳng hạn như *Đạo khuyên lãnh đạo quan tâm đến dân nông thôn, miền núi,* phê phán các đồng chí lãnh đạo không quan tâm đến đời sống người dân[19]. Tính đến năm 2014, nhóm Đạo Luật Ơn Nghĩa và Nhân Nghĩa đã gửi kinh sách cho khoảng 9.000 cơ quan, tổ chức chính quyền các cấp trên cả nước, chủ yếu là các địa phương ở Miền Bắc./.

CHÚ THÍCH:

1 Xem: Võ Minh Tuấn (1996), "Những hiện tượng tôn giáo mới ở Việt Nam", trong: Đặng Nghiêm Vạn chủ biên, *Về tôn giáo tín ngưỡng Việt Nam hiện nay*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội; Vụ Công tác Tôn giáo, Ban Dân Vận Trung ương (2007), *Hỏi đáp một số vấn đề về đạo lạ ở nước ta hiện nay*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội; Phạm Văn Phóng, Nguyễn Văn Nhụ (2008), "Nhìn nhận về đạo lạ ở nước ta trong những năm gần đây", *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 9; Đỗ Quang Hưng (2011), "Mối quan hệ giữa tín ngưỡng và hiện tượng tôn giáo mới: mấy vấn đề lý thuyết và thực tiễn", *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 3 và số 4; Nguyễn Quốc Tuấn, "Về hiện

tượng tôn giáo mới", *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 12/2011 và số 1/2012; Trung tâm Nghiên cứu Tôn giáo, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (2014), *Chủ nghĩa hậu hiện đại và phong trào tôn giáo mới ở Việt Nam và thế giới*, Nxb. Đại học Quốc gia, Thành phố Hồ Chí Minh, v.v...

2 Ở phạm vi cả nước, việc người đứng đầu hiện tượng tôn giáo mới không biết chữ còn phải kể đến một trường hợp khác rất tiêu biểu là bà Y Gin, người lập ra đạo Hà Mòn (Kon Tum).

3 Xem: Nguyễn Ngọc Phương (2014), *Hiện tượng thờ cúng Hồ Chí Minh: quá trình hình thành, đặc điểm thờ cúng và bản chất tôn giáo*, Luận văn Thạc sĩ chuyên ngành Dân tộc học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội: 38.

4 Nguyễn Ngọc Phương (2014), *Hiện tượng thờ cúng Hồ Chí Minh: quá trình hình thành, đặc điểm thờ cúng và bản chất tôn giáo*, tlđd: 39, 54, 82.

5 Khảo sát bằng bảng hỏi tại đền Hòa Bình năm 2012 cho thấy, trên 80% người theo Đạo Trời Nước Việt là phụ nữ, trong đó độ tuổi trung niên và cao niên chiếm đến 95%; số lượng không biết chữ và tiểu học chiếm 23%, trung học cơ sở và trung học phổ thông chiếm 59%. Xem: Mai Thùy Anh (2012), *Cơ cấu nhân khẩu xã hội của những người theo tín ngưỡng thờ Hồ Chí Minh (khảo sát Đạo Trời tâm linh nước Việt Nam)*, Luận văn Thạc sĩ chuyên ngành Xã hội học, Học viện Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Hà Nội.

6 Nguyễn Ngọc Phương (2014), *Hiện tượng thờ cúng Hồ Chí Minh: quá trình hình thành, đặc điểm thờ cúng và bản chất tôn giáo*, tlđd: 57 - 58.

7 Xem: Nguyễn Hồng Dương (2014), "Hiện tượng tôn giáo mới phái sinh từ Kitô giáo ở nước ta hiện nay", trong: Trung tâm Nghiên cứu Tôn giáo, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, *Chủ nghĩa hậu hiện đại và phong trào tôn giáo mới ở Việt Nam và thế giới*, Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh: 288 - 291.

8 Thờ Tổ tiên của người Việt theo nghĩa rộng là thờ thần linh bốn cấp: Nước (vua Hùng) - Làng (thần làng, đặc biệt là thần thành hoàng) - Dòng họ (tổ họ) - Gia đình (tổ tiên 3 đời hoặc 5 đời), hoặc ba cấp: Nước - Làng - Gia đình. Thờ thần linh bốn cấp thường thấy ở khu vực Miền Bắc, nhất là vùng Đồng bằng Bắc Bộ, nơi người Kinh có sự định cư lâu dài. Thờ thần linh ba cấp thường thấy ở những vùng người Kinh mới khai khẩn và lập nghiệp như các vùng miền núi phía Bắc, khu vực Tây Nguyên và phần nào đó là khu vực Nam Bộ.

9 Nguyễn Ngọc Phương (2014), *Hiện tượng thờ cúng Hồ Chí Minh: quá trình hình thành, đặc điểm thờ cúng và bản chất tôn giáo*, tlđd: 68 - 73.

10 Đạo Bà Ân cũng thờ nhân vật Phật giáo, nhưng là Phật giáo Việt Nam, cụ thể là ba vị tổ của Phật giáo Trúc Lâm. Tuy nhiên, chủ trương không thờ thánh thần ngoại quốc của đạo Bà Ân không triệt để. Bởi vì, trong bài khấn của mình, đạo Bà Ân vẫn còn khấn cả Đức Phật Thích Ca, Khổng Tử, Khổng Minh, Đức Chúa Trời.

11 Nguyễn Ngọc Phương (2014), *Hiện tượng thờ cúng Hồ Chí Minh: quá trình hình thành, đặc điểm thờ cúng và bản chất tôn giáo*, tlđd: 72.

12 Xem: Đỗ Quang Hưng (2011), "Mối quan hệ giữa tín ngưỡng và hiện tượng tôn giáo mới: mấy vấn đề lý luận và thực tiễn", *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 3 và số 4.

13 Nguyễn Ngọc Phương (2014), *Hiện tượng thờ cúng Hồ Chí Minh: quá trình hình thành, đặc điểm thờ cúng và bản chất tôn giáo*, tlđd: 45 và 51.
14 Trần Văn Đình (2010), "Giới thiệu", trong: *Lời tâm linh Hồn Trời-Hồn Nước (tư liệu ngoại cảm - bà Phạm Thị Xuyến ghi)*, quyển II, tháng 5/2010: 15 - 21.
15 Trần Văn Đình (2010), "Giới thiệu", trong: *Lời tâm linh Hồn Trời - Hồn Nước (tư liệu ngoại cảm - bà Phạm Thị Xuyến ghi)*, quyển II, tlđd: 24 - 25.
16 Nguyễn Xuân, *Bộ mặt thật của Thanh Hải vô thượng sư ở Khánh Hòa*, http://www.baokhanhhoa.com.vn.
17 Đức Huy, *Thanh Hải Vô Thượng Sư: sự thật về một tà đạo*, http://daophatngaynay.com.
18 Quang Minh, *Về tà đạo Thanh Hải Vô Thượng Sư*, http://www.baocantho.com.vn.
19 Việc phê phán và lên án cán bộ chính quyền các cấp, nhất là chính quyền cơ sở, còn thấy trong nội dung kinh sách một số hiện tượng tôn giáo mới khác ở Miền Bắc hiện nay như Đạo Thiên Cơ, Đoàn 18 Phú Thọ, v.v...

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Mai Thùy Anh (2012), *Cơ cấu nhân khẩu xã hội của những người theo tín ngưỡng thờ Hồ Chí Minh (khảo sát Đạo Trời Tâm Linh Nước Việt Nam)*, Luận văn Thạc sĩ chuyên ngành Xã hội học, Học viện Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
2. Lê Tâm Đắc, Nguyễn Thị Minh Ngọc (2014), *Một số hiện tượng tôn giáo mới ở Miền Bắc từ sau Đổi mới đến nay*, Đề tài cấp Bộ, Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
3. Đức Huy, *Thanh Hải Vô Thượng Sư: sự thật về một tà đạo*, http://daophatngaynay.com.
4. Đỗ Quang Hưng (2001), "Hiện tượng tôn giáo mới: mấy vấn đề lý luận và thực tiễn", *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 5.
5. Đỗ Quang Hưng (2011), "Mối quan hệ giữa tín ngưỡng và hiện tượng tôn giáo mới: mấy vấn đề lý thuyết và thực tiễn", *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 3 và số 4.
6. Quang Minh, *Về tà đạo Thanh Hải Vô Thượng Sư*, http://www.baocantho.com.vn.
7. Phạm Văn Phóng, Nguyễn Văn Nhụ (2008), "Nhìn nhận về đạo lạ ở nước ta trong những năm gần đây", *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 9.
8. Nguyễn Ngọc Phương (2014), *Hiện tượng thờ cúng Hồ Chí Minh: quá trình hình thành, đặc điểm thờ cúng và bản chất tôn giáo*, Luận văn Thạc sĩ chuyên ngành Dân tộc học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.
9. Nguyễn Thị Thu Thủy (2013), *Vấn đề truyền đạo trái phép ở tỉnh Phú Thọ hiện nay*, Luận văn Thạc sĩ chuyên ngành Triết học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.
10. Nguyễn Ngọc Phương Trang (2012), "Tôn giáo mới ở Nhật Bản từ sau Chiến tranh Thế giới II tới những năm 1990 và tác động xã hội của chúng", *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 8.
11. Trung tâm Nghiên cứu Tôn giáo, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (2014), *Chủ nghĩa hậu hiện đại và phong trào tôn giáo mới ở Việt Nam và thế giới*, Nxb. Đại học Quốc gia Thành

phố Hồ Chí Minh.
12. Võ Minh Tuấn (1996), "Những hiện tượng tôn giáo mới ở Việt Nam", trong: Đặng Nghiêm Vạn chủ biên, *Về tôn giáo tín ngưỡng Việt Nam hiện nay*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
13. Nguyễn Quốc Tuấn, "Về hiện tượng tôn giáo mới", *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 12/2011 và số 1/2012.
14. Vụ Công tác Tôn giáo, Ban Dân Vận Trung ương (2007), *Hỏi đáp một số vấn đề về đạo lạ ở nước ta hiện nay*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
15. Nguyễn Xuân, *Bộ mặt thật của Thanh Hải vô thượng sư ở Khánh Hòa*, http://www.baokhanhhoa.com.vn.

Abstract

SOME CHARACTERISTICS OF NEW RELIGIOUS PHENOMENON IN NORTHERN VIETNAM TODAY

Since the middle of 1980s to present, new religious movements have emerged throughout the territory of Vietnam, in the north in particular. Theirs establishment and expansion made a tremendous impact on many domains of social life (both positive and negative sides). Thus, they have attracted many research of individuals and organizations. Nevertheless, the Vietnamese government has a confusion in behavior towards this phenomenon. In this context, it needs more research in order to have a fully cognition of new religious movements. Basing on the previous research and fieldwork data surveyed in Hà Nội, Hải Dương, Hải Phòng, Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Tuyên Quang, Lào Cai in 2014, this text examines the new religious movements in the north in some aspects such as name and number of believers, place and time of emergence, leaders and believers, scriptures and dogma, place and objects of worship, organisation system and hierarchy, practice of rites and cultivate, impacts on social life.

Keywords: Features, new religious movements, northern, Vietnam.